

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức của Công ty cổ phần Sông Đà 5;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sông Đà 5 số 01/2026/BB-SĐ5-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 5 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

1.1. Thông qua kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2025:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
A	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	2.046,87	3.566,34	174%
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁹ đ	1.996,87	3.101,18	155%
2	Kinh doanh vật tư, CCDV và hoạt động khác	10 ⁹ đ	50,00	465,16	930%
B	Các chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.986,13	3.551,40	179%
2	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	30,92	34,73	112%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	23,13	23,76	103%
3	Các khoản nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	33,98	38,89	114%
4	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	1,56%	0,98%	63%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,90%	9,14%	103%
5	Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ	10 ⁹ đ	479,91	481,58	100%
6	Tỷ lệ lãi cổ tức dự kiến	%	7,00%	7,00%	100%



1.2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 với những chỉ tiêu chính như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
A	Tổng giá trị SXKD	10⁹đ	1.850,00	
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁹ đ	1.800,00	
2	Kinh doanh vật tư, CCDV và hoạt động khác	10 ⁹ đ	50,00	
B	Các chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.800,00	
2	Lợi nhuận			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	26,60	
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	21,32	
3	Các khoản nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	34,93	
4	Tỷ suất lợi nhuận			
-	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	1,48%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,20%	
5	Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ	10 ⁹ đ	480,35	
6	Tỷ lệ lãi cổ tức dự kiến	%	7,00%	
C	Kế hoạch đầu tư	10⁹đ	95,20	
1	Đầu tư xe máy, thiết bị thi công	10 ⁹ đ	73,76	
2	Chi phí nghiên cứu phát triển dự án	10 ⁹ đ	19,44	
3	Đầu tư nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp	10 ⁹ đ	2,00	

2. Thông qua kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026: Như nội dung báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

3. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026: Như nội dung báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

4. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 5 đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026 bao gồm:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG).
- Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn UHY(UHY);
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt);
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC);
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO).

5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã kiểm toán: Như nội dung báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	VNĐ
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	34.734.786.234	đồng
2	Chi phí thuế TNDN năm 2025	10.975.422.227	đồng
-	Chi phí thuế TNDN hiện hành	12.191.400.180	đồng
-	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-1.215.977.953	đồng
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	24.801.318.785	đồng
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	1.041.954.77	đồng
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	23.759.364.007	đồng
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 giữ lại chưa phân phối năm nay	2.257.932.731	đồng
5	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	22.543.386.054	đồng
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	1.041.954.778	đồng
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 phân phối năm nay	21.501.431.276	đồng
6	Trích lập các quỹ	4.343.492.454	đồng
-	Quỹ đầu tư phát triển	-	đồng
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.343.492.454	đồng
7	Lợi nhuận sau thuế phục vụ phân phối còn lại sau khi trích lập các quỹ	18.199.893.600	đồng
8	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt	7%	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định trích từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 để thưởng cho Người quản lý theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

7. Thông qua việc quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2025 và phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026.

7.1. Thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2025: ĐVT: VNĐ

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng/người
1	Thành viên HĐQT	8.400.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	8.400.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	6.000.000
4	Thư ký HĐQT	6.000.000

7.2. Thông qua phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 5, căn cứ vào tình hình thực tiễn của Công ty để xây dựng và phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung trong điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 5 với các nội dung sau:

8.1. Thay đổi địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo tên gọi của đơn vị hành chính mới tại Mục 3, Điều 2 Điều lệ Công ty ngày 12/10/2023 như sau:

- Địa chỉ trụ sở chính cũ: Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ trụ sở chính mới: Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

8.2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Mục 1, Điều 4 Điều lệ Công ty ngày 12/10/2023 về ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020	
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120	

9. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch với người liên quan như sau:

9.1. Nội dung ủy quyền: ĐHĐCĐ chấp thuận chủ trương cho phép Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ với người có liên quan của Công ty - Tổng công ty Sông Đà – CTCP (“TCT”) trong năm tài chính 2026 cho đến kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty (“HĐQT”): (i) xem xét, thẩm định và phê duyệt các điều khoản, điều kiện cụ thể của từng hợp đồng, giao dịch với TCT; (ii) quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc chấm dứt hợp đồng, giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- (i) Hợp đồng thi công xây lắp;
- (ii) Hợp đồng, thỏa thuận liên danh liên kết;
- (iii) Hợp đồng mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;
- (iv) Hợp đồng thuê/cho thuê tài sản, văn phòng;
- (v) Hợp đồng vay, cho mượn tài sản;
- (vi) Các giao dịch kinh doanh khác phù hợp với ngành nghề của Công ty.

- Nguyên tắc thực hiện công việc được ủy quyền:

- (i) Các giao dịch phải đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thị trường, khách quan, minh bạch và không gây thiệt hại cho lợi ích của Công ty và cổ đông khác;

(ii) HĐQT có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các giao dịch này tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên gần nhất;

9.2. Thời gian ủy quyền: Kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 được thông qua đến thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 tổ chức thành công.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 5 triển khai, thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Sông Đà 5 thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 5 và các đơn vị trực thuộc Công ty căn cứ Quyết nghị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT & Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- CBTT theo quy định;
- Lưu HĐQT, HCNS.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



LÊ VĂN TUẤN



BIÊN BẢN HỌP**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026****CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5**

Hôm nay, ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại Hội trường tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4, khu đô thị Sông Đà - Mỹ Đình, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là **ĐHĐCĐ**) của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 - Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0100886857 đăng ký thay đổi lần thứ 22, ngày 10 tháng 01 năm 2025 do Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp - Trụ sở chính tại Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4, KĐT Sông Đà Mỹ Đình, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là **Công ty/SD5**).

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP CỦA ĐHĐCĐ

1. Thành phần tham dự: Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 5 được Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 23/03/2026, hoặc những người được đại diện ủy quyền tham dự họp lệ theo quy định.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội.

- Ông Trịnh Xuân Mạnh - Thay mặt Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố tỷ lệ đại biểu tham dự đại hội với kết quả như sau:

+ Tổng số cổ đông của Công ty tính đến ngày 23/03/2026 là: 1.269 cổ đông (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp).

+ Tính đến 8 giờ 30 phút, đã có 10 cổ đông (tham dự đại hội trực tiếp và thông qua ủy quyền) đại diện cho 17.424.679 cổ phần trên tổng số 25.999.848 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 67,018% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 145 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

II. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.
3. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
4. Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán.
5. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025.



6. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2025 và phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026.
 7. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026.
 8. Sửa đổi, bổ sung nội dung trong điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 5.
 9. Việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch với người liên quan;
 10. Thảo luận.
 11. Biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội.
 12. Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung trình đại hội.
 13. Trình dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
 14. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc Đại hội đồng cổ đông.
- Đại hội biểu quyết với tỉ lệ 100% nhất trí thông qua chương trình của Đại hội.

III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

A. Thủ tục tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự và chương trình ĐHĐCĐ.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội.
3. Đại hội giới thiệu Chủ tọa Đại hội và Đoàn Chủ tịch gồm:

- Ông Lê Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT	: Chủ tọa
- Ông Nguyễn Ngọc Đông - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	: Thành viên
- Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thành viên HĐQT	: Thành viên
4. Chủ tọa Đại hội chỉ định hai (02) Ông/Bà làm Thư ký Đại hội:

- Ông Trịnh Trọng Hùng - Thư ký HĐQT	: Tổ trưởng
- Bà Nguyễn Thị Luyến - Phó Phòng KTKH	: Tổ viên
5. Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu gồm 05 (năm) ông/bà:

- Ông Trịnh Xuân Mạnh	- Phó Kế toán trưởng	: Trưởng ban
- Ông Tạ Văn Nghĩa	- Phó Phòng KTKH	: Thành viên
- Ông Vũ Tuấn Dương	- Chuyên viên Phòng HCNS	: Thành viên
- Ông Phạm Văn Tuynh	- Chuyên viên Phòng TCKT	: Thành viên
- Bà Trần Thị Bích Sen	- Chuyên viên Phòng TCKT	: Thành viên

Thành phần Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
6. Ban tổ chức trình bày Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

B. Các nội dung trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua

1. Ông Nguyễn Ngọc Đông - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với một số chỉ tiêu chính như sau:
 - a. Thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Tổng giá trị SXKD	: 3.566,34/KH 2.046,87 tỷ đồng,	đạt 174% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu	: 3.551,40 /KH 1.986,13 tỷ đồng,	đạt 179% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế : 34,73/KH 30,92 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế : 23,76/KH 23,13 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch năm.
- Nộp Ngân sách : 38,89/KH 33,98 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch năm.
- Vốn chủ sở hữu : 481,58/KH 479,91 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm.
- Cổ tức : 07%/KH 07% đạt 100% kế hoạch năm.

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

- Tổng giá trị SXKD : 1.850,00 tỷ đồng;
- Tổng doanh thu : 1.800,00 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 26,60 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 21,32 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách NN : 34,93 tỷ đồng;
- Cổ tức dự kiến : 07%.

2. Ông Nguyễn Ngọc Đông - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

3. Ông Phạm Quang Tuấn thay mặt Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026; Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

4. Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thành viên Hội đồng quản trị trình bày:

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán;
- Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025;
- Báo cáo quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2025 và phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026;
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung nội dung trong Điều lệ của Công ty;
- Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch với người liên quan;

C. Thảo luận

Tại Đại hội, các Cổ đông đã tiến hành thảo luận, đề nghị Đoàn chủ tịch làm rõ một số nội dung liên quan đến việc thực hiện kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2026. Đoàn chủ tịch đã điều hành Đại hội tiến hành thảo luận chi tiết trên tinh thần dân chủ, giải đáp đầy đủ, thỏa đáng các kiến nghị của cổ đông, các cổ đông đều nhất trí với giải trình của Đoàn chủ tịch.

D. Biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội và bầu cử:

Sau phần thảo luận, Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

1. Ông Lê Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT hướng dẫn và đề nghị Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội;
2. Ban kiểm phiếu hướng dẫn các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.
3. Cổ đông tiến hành biểu quyết.

E. Công bố kết quả kiểm phiếu (Chi tiết Biên bản kiểm phiếu đính kèm) như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 :

Nội dung biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỉ lệ %
Đồng ý	17.424.679	100 %
Không Đồng ý	0	0 %
Không có ý kiến	0	0 %

2. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026:

Nội dung biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỉ lệ %
Đồng ý	17.424.679	100 %
Không Đồng ý	0	0 %
Không có ý kiến	0	0 %

3. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026:

Nội dung biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỉ lệ %
Đồng ý	17.424.679	100 %
Không Đồng ý	0	0 %
Không có ý kiến	0	0 %

4. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán:

Nội dung biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỉ lệ %
Đồng ý	17.424.679	100 %
Không Đồng ý	0	0 %
Không có ý kiến	0	0 %

5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025:

Nội dung biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỉ lệ %
Đồng ý	17.424.679	100 %
Không Đồng ý	0	0 %
Không có ý kiến	0	0 %

6. Tờ trình báo cáo quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2025 và phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2026:

Nội dung biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỉ lệ %
Đồng ý	17.424.679	100 %
Không Đồng ý	0	0 %
Không có ý kiến	0	0 %

7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026:

Nội dung biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỉ lệ %
Đồng ý	17.424.679	100 %
Không Đồng ý	0	0 %
Không có ý kiến	0	0 %

8. Tờ trình sửa đổi, bổ sung nội dung trong điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 5:

Nội dung biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỉ lệ %
Đồng ý	17.424.679	100 %
Không Đồng ý	0	0 %
Không có ý kiến	0	0 %

9. Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch với người liên quan:

Nội dung biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỉ lệ %
Đồng ý	742.559	100 %
Không Đồng ý	0	0 %
Không có ý kiến	0	0 %

F. Các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán.
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025.
6. Thông qua Báo cáo quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2025 và phương án chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2026.
7. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung trong điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 5 với các nội dung sau:
 - 8.1. Thay đổi địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo tên gọi của đơn vị hành chính mới tại Mục 3, Điều 2 Điều lệ Công ty ngày 12/10/2023 như sau:
 - Địa chỉ trụ sở chính cũ: Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Địa chỉ trụ sở chính mới: Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - 8.2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Mục 1, Điều 4 Điều lệ Công ty ngày 12/10/2023 về ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020	
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120	

9. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch với người liên quan như sau:
 - 9.1. Nội dung ủy quyền: ĐHĐCĐ chấp thuận chủ trương cho phép Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ với người có liên quan của Công ty - Tổng công ty Sông Đà - CTCP (“TCT”) trong năm tài chính 2026 cho đến kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty (“HĐQT”):
 - (i) xem xét, thẩm định và phê duyệt các điều khoản, điều kiện cụ thể của từng hợp đồng, giao dịch với TCT; (ii) quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc chấm dứt hợp đồng, giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn ở:
 - (i) Hợp đồng thi công xây lắp;
 - (ii) Hợp đồng, thỏa thuận liên danh liên kết;
 - (iii) Hợp đồng mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;
 - (iv) Hợp đồng thuê/cho thuê tài sản, văn phòng;
 - (v) Hợp đồng vay, cho mượn tài sản;
 - (vi) Các giao dịch kinh doanh khác phù hợp với ngành nghề của Công ty.
 - Nguyên tắc thực hiện công việc được ủy quyền:
 - (i) Các giao dịch phải đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thị trường, khách quan, minh bạch và không gây thiệt hại cho lợi ích của Công ty và cổ đông khác;

(ii) HĐQT có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các giao dịch này tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên gần nhất;

9.2. Thời gian ủy quyền: Kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 được thông qua đến thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 tổ chức thành công.

G. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ

Ông Trịnh Trọng Hùng - Thư ký ĐHĐCĐ trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Tất cả các cổ đông tham dự họp không có bất kỳ khiếu nại, kiến nghị nào đối với các nội dung đã thông qua tại Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sông Đà 5 bế mạc hồi 11h00 cùng ngày.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐOÀN CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Đông



Lê Văn Tuấn



Nguyễn Mạnh Toàn

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trịnh Trọng Hùng



Nguyễn Thị Luyên

C.P. ★

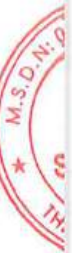
**TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5**



SÔNG ĐÀ 5

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

Hà Nội, Ngày 22 tháng 04 năm 2026



THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 5

Công ty Cổ phần Sông Đà 5 (địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà- Mỹ Đình, phường Từ Liêm, Hà Nội; Mã số doanh nghiệp 0100886857 do Sở kế hoạch và Đầu tư cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 10 tháng 01 năm 2025).

Trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty, cụ thể như sau:

1. **Thời gian:** Từ 08h00, thứ Tư ngày 22 tháng 4 năm 2026.
2. **Địa điểm:** Hội trường tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4 - Khu đô thị Sông Đà - Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam.
3. **Đối tượng tham gia:** Đại biểu khách mời; Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty, tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 23/3/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ theo quy định.
4. **Nội dung đại hội:** Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét, thông qua các nội dung sau:
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026;
 - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
 - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
 - Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025;
 - Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2025 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2026;
 - Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026;
 - Tờ trình sửa đổi, bổ sung nội dung trong Điều lệ của Công ty;
 - Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch với người liên quan
5. **Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:**
 - 5.1. Đối với cá nhân:
 - Thông báo mời họp;
 - Căn cước công dân/Hộ chiếu;
 - Trường hợp Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người được ủy quyền cần mang theo Căn cước công dân/Hộ chiếu, thông báo mời họp (bản gốc) và Giấy ủy quyền (bản gốc).

5.2. Đối với tổ chức:

- Thông báo mời họp;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật;
- Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người được ủy quyền cần mang theo Căn cước công dân/Hộ chiếu, thông báo mời họp (Bản gốc), Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy ủy quyền (bản gốc).

6. Kiến nghị về nội dung Đại hội: Để Đại hội được chuẩn bị chu đáo, trường hợp Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên đề nghị gửi kiến nghị bằng văn bản đến Công ty chậm nhất là 08h30 ngày 17/4/2026.

7. Các tài liệu gửi kèm theo thông báo:

- Mẫu giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự đại hội.
- Các tài liệu khác của Đại hội: Kính đề nghị Quý cổ đông tải về từ website của Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo địa chỉ: www.songda5.com.vn; Trường hợp không tải được, đề nghị Quý cổ đông liên hệ nhận tài liệu trực tiếp từ Công ty.

8. Đăng ký xác nhận tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục xác nhận trực tiếp tham gia Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham gia Đại hội và gửi về Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo địa chỉ trụ sở Công ty hoặc gửi fax đến số: (+84-24).222.555.58 trước 16h30 ngày 17/4/2026.

9. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ: Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo thông tin sau:

- Địa chỉ: Tầng 5, tháp B, toà nhà HH4, KĐT Sông Đà Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: (+84- 24) 222 555 86

Fax: (+84- 24) 222 555 58

- Email: tchc@songda5.com.vn

Thông báo này thay cho giấy mời./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các TV HĐQT Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Ban TGD;
- Lưu HĐQT, HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

Đ/C: Tầng 5 - Tháp B - Tòa nhà HH4 - KĐT Sông Đà Mỹ Đình - Phường Từ Liêm - TP. Hà Nội

ĐT :(+84 24) 222 555 86 Fax:(+84 24) 222 555 58 Mã số DN: 0100886857

Email: tchc@songda5.com.vn

Website : <http://songda5.com.vn>

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Thời gian tổ chức: 08 giờ 30 phút, thứ ba, ngày 22 tháng 04 năm 2026)

TT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
1	Tiếp đón cổ đông; Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu	8h00 - 8h30	Ban tổ chức
2	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu	8h30 - 8h35	Ban tổ chức
3	Báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	8h35 - 8h40	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	- Giới thiệu và mời Đoàn chủ tịch lên điều hành Đại hội - Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua: + Thư ký Đại hội + Ban kiểm phiếu	8h40 - 8h50	Ban tổ chức; Đoàn chủ tịch
5	Thông qua: + Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; + Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;	8h50 - 9h10	Đoàn chủ tịch
	Các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025		
6	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	9h10 - 9h20	Đoàn chủ tịch
7	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026	9h20 - 9h30	Đoàn chủ tịch
8	- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026; - Tờ trình về việc Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;	9h30 - 9h45	Ban kiểm soát
9	- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán - Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025; - Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2025 và phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung nội dung trong Điều lệ của Công ty; - Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch với người liên quan;	9h45 - 10h00	Đoàn chủ tịch
11	Thảo luận	10h00 - 10h20	Đoàn chủ tịch
12	Biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội	10h20 - 10h30	Ban kiểm phiếu
13	Nghị giải lao (Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết)	10h30 - 10h40	
14	Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội	10h40 - 10h50	Ban kiểm phiếu; Ban tổ chức
15	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội - Tuyên bố bế mạc Đại hội	10h50 - 11h00	Ban thư ký; Ban Tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5 (SD5)

Chương I:
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là Đại hội hoặc ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần Sông Đà 5.
2. Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông cùng các bên tham gia Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sông Đà 5 có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II:
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐHĐCĐ

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được người đại diện của tổ chức sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Sông Đà 5 ủy quyền tham dự họp (theo danh sách cổ đông của Công ty do Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 23/03/2026).

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thông báo mời họp Đại hội (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 thẻ biểu quyết (màu trắng) và 02 phiếu biểu quyết (màu xanh, màu vàng), trong đó:

- Thẻ biểu quyết (màu trắng) được đóng dấu treo Công ty, bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; Họ và tên cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền). Khi biểu quyết thông qua một vấn đề Đại hội đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Ban kiểm phiếu sẽ thống kê số phiếu biểu quyết tương ứng với từng cổ đông tán thành. Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết (màu xanh, màu vàng) được đóng dấu treo Công ty, bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; Họ và tên cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền). Các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến) trên Phiếu biểu quyết.

c) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký Đại hội.

đ) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

e) Tại Đại hội, các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc bằng hình thức bỏ Phiếu biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, có trang phục lịch sự, không đội mũ, không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

h) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự Đại hội đến muộn, có quyền đăng ký dự Đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông hoặc người đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

i) Các cổ đông phải thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép. Tờ gấp về các chi phí để tham dự Đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 3. Chủ tọa đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội có số thành viên không quá 03 người gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty, có chức năng chủ trì và điều hành toàn bộ chương trình Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa Đại hội.

3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:

a) Chủ trì, điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra một cách hợp thức và có trật tự, đảm bảo hoàn thành nội dung chương trình Đại hội đề ra.

b) Chỉ định Ban Thư ký Đại hội.

c) Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

d) Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

e) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

f) Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.

g) Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 5) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban kiểm tra tư cách cổ đông) gồm 05 thành viên do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 5 chỉ định để thực hiện các quyền và trách nhiệm sau:

a) Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến họp dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: kiểm tra Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b) Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;

c) Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

d) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội;

e) Thực hiện các công việc khác Do Ban tổ chức đại hội hoặc Chủ tọa đại hội phân công.

Điều 5. Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên do Chủ tọa Đại hội cử. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).

b) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

d) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa quyết định.

e) Soạn thảo Biên bản, Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

b) Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tọa thông báo trước Đại hội;

c) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến trình tự bỏ phiếu, hướng dẫn ghi phiếu;

d) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

e) Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương III:

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 5 được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội đồng cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc:

a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội cổ đông;

b) Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

c) Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

d) Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

a) Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu:

- Việc biểu quyết các nội dung họp sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến) vào từng nội dung cần lấy ý kiến (cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải ký tên vào phiếu biểu quyết).

- Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

+ Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

+ Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

- Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

+ Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;

+ Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;

+ Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

+ Không có chữ ký của cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

b) Biểu quyết trực tiếp: Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Mục a Khoản 2 Điều 8 trên đây. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến) để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

b. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

Điều 9. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

- Tổ chức kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc dưới sự giám sát của HĐQT. Ban kiểm phiếu không gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

- Công bố kết quả kiểm phiếu: Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu và xác nhận của Chủ tọa đại hội. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 10. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Ngoại trừ các vấn đề nêu tại khoản 2 Điều 10, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung phê duyệt và/hoặc ủy quyền phê duyệt các giao dịch, hợp đồng với người có liên quan thì việc thông qua được thực hiện bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan; cổ đông có lợi ích liên quan đến giao dịch, hợp đồng đó không có quyền biểu quyết.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

- c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;
- e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

f) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

3. Nghị quyết ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

Chương IV:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm có 4 Chương 12 Điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sông Đà 5.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Ban chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ của Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Lê Văn Tuấn

Số: 03/2026/BC-SĐ5-HĐQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

PHẦN I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I. Báo cáo thực hiện các chỉ tiêu chính.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
A	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	2.046,87	3.566,34	174%
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁹ đ	1.996,87	3.101,18	155%
2	Kinh doanh vật tư, CCDV và hoạt động khác	10 ⁹ đ	50,00	465,16	930%
B	Các chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.986,13	3.551,40	179%
2	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	30,92	34,73	112%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	23,13	23,76	103%
3	Các khoản nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	33,98	38,89	114%
4	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	1,56%	0,98%	63%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,90%	9,14%	103%
5	Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ	10 ⁹ đ	479,91	481,58	100%
6	Tỷ lệ lãi cổ tức dự kiến	%	7,00%	7,00%	100%

II. Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2025

1. Chỉ tiêu doanh thu, sản lượng, lợi nhuận:

Chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận năm 2025 đều vượt kế hoạch đề ra:

- Sản lượng: Thực hiện 3.566,34 tỷ/KH 2.046,87 tỷ đạt 174% kế hoạch.
- Doanh thu: Thực hiện 3.551,40 tỷ/KH 1.986,13 tỷ đạt 179% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện 34,73 tỷ/KH 30,92 tỷ đạt 112% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: Thực hiện 23,76 tỷ/KH 23,13 tỷ đạt 103% kế hoạch.

Đánh giá: Sản lượng và doanh thu năm 2025 đều vượt so với kế hoạch đề ra, trong đó:

(i) Các dự án chuyển tiếp từ năm 2024 đạt 163%, hầu hết các dự án đều vượt kế hoạch đề ra, dự án NamPhak đạt 179%, Dự án Hòa Phát đạt 478%, dự án Bảo Lạc A đạt 142%, dự án Thượng Hà đạt 128%.

(ii) Ngoài ra, trong năm 2025 với sự nỗ lực của Công ty trong công tác tiếp thị đầu thầu, tìm kiếm việc làm đã ký được 06 dự án với tổng giá trị sau thuế là 951 tỷ đồng, sản lượng thực hiện năm 2025 của các hợp đồng ký mới đạt 271,08 tỷ đồng.

2. Chi tiết thực hiện mục tiêu các mốc tiến độ chính các dự án: Tiến độ các dự án Công ty đang triển khai đều đảm bảo tiến độ thi công theo kế hoạch đề ra và đảm bảo tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư. Riêng chỉ có dự án Sân bay Cát Bi tiến độ thi công không đạt so với kế hoạch do Chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng một số vị trí, hiện tại Công ty đã làm việc với Chủ đầu tư để gia hạn tiến độ và tập trung nguồn lực đẩy nhanh công tác thi công đảm bảo tiến độ chung của toàn dự án, chi tiết thực hiện các mốc tiến độ của các dự án như sau:

2.1. Dự án Thủy điện NamPhak:

a. Công tác thiết kế:

- Thiết kế chi tiết: Hoàn thành phê duyệt hồ sơ thiết kế quy trình vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị hầm NamPha, PhouPong, NamPhak; thiết kế đào gia cố bổ sung tuyến đường ống áp lực; thiết kế đỉnh đập PhouPong, NamPha, NamPhak; thiết kế hoàn thiện nhà máy NamPhak, NamPha.

- Thiết kế shop: Thực hiện shop drawings các hạng mục đảm bảo tiến độ thi công của dự án.

b. Tiến độ thi công công trình chính:

- Phần hầm:

+ Hầm tràn PhouPong: Hoàn thành công tác thi công hầm tràn.

+ Hầm dẫn dòng PhouPong: Thi công bê tông buồng van GD2 và bê tông mô đỡ đường ống từ buồng van đến cửa ra.

+ Hầm dẫn nước cụm phía Bắc/Nam: Hoàn thành công tác thi công hầm.

- Phần hồ:

+ Đập PhouPong: Hoàn thành công tác thi công đắp đập, công tác khoan phun, bê tông tường Dwall, bê tông cửa nhận nước PhouPong. Tiếp tục thi công bê tông đỉnh đập, hồ xói vĩnh cửu hầm PhouPong.

+ Đập NamPha: Hoàn thành công tác thi công đắp đập, công tác khoan phun, bê tông tường Dwall. Tiếp tục công tác bê tông đỉnh đập.

+ Đập NamPhak: Hoàn thành công tác thi công đắp đập, công tác khoan phun, bê tông tường Dwall. Tiếp tục công tác bê tông đỉnh đập.

+ Đập tràn NamPhak: Hoàn thành công tác bê tông đập tràn.

+ Nhà máy NamPhak: Hoàn thành công tác thi công bê tông nhà máy và kênh xả. Tiếp tục công tác hoàn thiện.

+ Đường ống áp lực: Hoàn thành công tác thi công bê tông đường ống áp lực.

+ Khu vực nhà máy NamPha và hồ xói: Hoàn thành công tác bê tông nhà máy. Tiếp tục công tác hoàn thiện.

+ Cửa nhận nước NamPhak: Hoàn thành công tác bê tông cửa nhận nước.

- Phần cơ khí thủy công:

+ Hàm dẫn dòng PhouPong: Hoàn thành lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công tại cửa nhận nước PhouPong, thi công lắp đặt cửa van buồng van và đường ống thép trong hầm.

+ Đường ống áp lực NamPhak: Hoàn thành công tác lắp đặt đường ống thép.

+ Nhà van NamPhak: Hoàn thành lắp đặt van bướm.

+ Cụm phía Bắc Nam: Hoàn thành công tác lắp đặt cửa van.

+ Tuyến năng lượng NamPha: Hoàn thành công tác lắp đặt các thiết bị cơ khí thủy công tại tuyến năng lượng NamPha.

2.2. Dự án thép Hòa Phát Dung Quất: Trong năm 2025 dự án quản lý 09 gói thầu, trong đó:

- Các gói thầu kết thúc thi công thực hiện công tác quyết toán là 08 gói thầu: Đã hoàn thành quyết toán với Chủ đầu tư 06 gói thầu (Đông Lỗ 2; Đông Lỗ 3; Khu Hành chính; Đường ống D1000; Nhà bơm tuần hoàn 3, tháp làm mát 3; Khoan nổ mìn khu vực đầu tàu bến 10, bến 11). Đang thực hiện quyết toán 02 gói thầu (Vận chuyển vật liệu dư thừa và Đường ống DN800&DN900) dự kiến hoàn thành trong quý II/2026.

- Gói thầu xây dựng kho 2#, 3# nhà máy nguyên liệu: Đã hoàn thành thi công toàn bộ phần khối lượng theo hợp đồng trong tháng 8/2025, Hoàn thành thi công phần khối lượng Chủ đầu tư giao thêm và đã bàn giao cho Chủ đầu tư trong tháng 12/2025.

2.3. Dự án Thủy điện Bảo Lạc A: Thi công đảm bảo tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư, cụ thể:

- Nhà máy: Hoàn thành bê tông hạng mục nhà máy, tiến hành công tác xây trát, hoàn thiện.

- Đập dâng vai phải: Thi công bê tông đến cao độ đỉnh đập +247.50m, riêng phần K2-K3 để lại làm đường thi công.

- Cửa nhận nước: Hoàn thành bê tông đến cao độ đỉnh đập + 247.50m.

- Cống dẫn dòng: Hoàn thành bê tông đến cao độ đỉnh đập + 247.50m.

- Đập tràn: Thi công bê tông đến cao độ 222.00m.

- Đập dâng vai trái: Thi công bê tông đến cao độ 223.80m.

2.4. Dự án Thủy điện Thượng Hà: Thi công đảm bảo tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư, cụ thể:

- Nhà máy: Hoàn thành bê tông hạng mục nhà máy, Tiến hành công tác xây trát, hoàn thiện.
- Đập dâng vai trái: Hoàn thành bê tông đến cao độ đỉnh đập + 196.50m.
- Đập tràn: Hoàn thành bê tông K2-K3 đến cao độ đỉnh đập + 196.50m.
- Đập dâng vai phải: Hoàn thành bê tông bản đáy. Hoàn thành đắp đê quây và đào hố móng giai đoạn 2.

2.5. Dự án hệ thống cấp điện các Bến container số 3 và số 4 Hải Phòng: Hoàn thành toàn bộ gói thầu bàn giao cho Chủ đầu tư trong tháng 12/2025.

2.6. Dự án Nhà ga hàng hóa Cảng hàng không quốc tế Cát Bi: Tiến độ thi công theo mặt bằng nhận được từ Chủ đầu tư như sau:

- Nhà dịch vụ, nhà chờ lái xe, nhà bảo vệ: Hoàn thành ốp lát sơn bả, lợp mái; trần nhôm, cửa nhôm kính. Hoàn thành lắp đặt đường ống dây điện, chiếu sáng, thông tin, PCCC; đường ống nước. Đang thực hiện các công tác hoàn thiện để bàn giao công trình đưa vào sử dụng trong quý I/2026.
- Nhà ga hàng hoá: Hoàn thành xây tường. Công tác trát tường đạt 85%. Công tác lắp dựng mái tôn nhà ga, mái sảnh đạt 90%. Công lắp dựng panel đạt 98%. Công tác lắp dự máng xối inox nhà ga đạt 95%. Lắp đặt tôn thung đạt 80%. Lắp đặt hệ trần nhựa tầng 1. Hoàn thành tập kết thiết bị container lạnh.
- Nhà kỹ thuật: CĐT chưa bàn giao mặt bằng để thi công.

2.7. Dự án đường dây 500KV Lào Cai – Vĩnh Yên: Cơ bản thành các hạng mục công việc, hiện tại còn 1 vị trí kè và 1 vị trí tiếp địa đang chờ bản vẽ hiệu chỉnh và 2 vị trí tiếp địa đang chờ CĐT thỏa thuận đền bù giải phóng mặt bằng.

2.8. Dự án Hồ chứa nước Sông Chò 1 - Khánh Hòa: Thi công đảm bảo tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư, tiến độ đạt được như sau:

- Hoàn thành thi công bê tông nút công.
- Hoàn thành lắp đặt toàn bộ thiết bị quan trắc bàn giao đưa vào sử dụng.
- Trong tháng 12 dự án còn đang thi công phần còn lại của hố xối, bê tông mặt đường TC9 kéo dài và đã hoàn thành toàn bộ công trình trong tháng 1/2026.

2.9. Dự án nhà máy thủy điện Trị An mở rộng: Thi công đào đất hố móng nhà máy đến cao độ +22.00m.

2.10. Dự án Nhà máy giấy công nghệ cao: Dự án bắt đầu triển khai thi công từ đầu tháng 8/2025, tiến độ thi công đảm bảo tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư, cụ thể:

- Gói thầu khu xử lý nước thải:
- + Bể cơ lý: Hoàn thành thi công lắp thép, ván khuôn, bê tông tầng đến 2.

- + Bể hiếu khí thi công lắp thép, ván khuôn, bê tông đầm sàn cao độ +6,00; 8,75m.
- + Bể lắng bùn: Thi công đào đất hoàn thiện lắp thép, ván khuôn, bê tông móng.
- Gói thầu bể cứu hỏa và kho nguyên liệu 2: Thi công hoàn thiện lắp thép, ván khuôn, bê tông móng bể cứu hỏa.
- Gói thầu Thi công kho nguyên liệu 1: Thi công đào đất lắp thép, ván khuôn, bê tông móng 50%.

2.11 Gói thầu khảo sát địa kỹ thuật - Dự án thủy điện Nam Kong 1A: Thi công công tác khảo sát địa kỹ thuật tại dự án thủy điện Nam Kong 1A, tiến độ thi công trong 97 ngày, triển khai thi công từ tháng 10/2025 và hoàn thành các công tác ngoài hiện trường trong tháng 12/2025. Sản lượng thực hiện năm 2025 đạt 4,20 tỷ.

2.12 Gói thầu thi công khắc phục sự cố các hạng mục gia cố hạ lưu CTTĐ Tuyên Quang sau mùa lũ 2025: Dự án ký hợp đồng tháng 11/2025 và triển khai thi công từ tháng 12/2025, tiến độ thi công đảm bảo tiến độ với CĐT, hiện tại đã thực hiện đào đất 51.832 m³ và đào đá 1.901 m³.

2.13 Dự án Khu đô thị mới tại phường Đông Vĩnh và phường Cửa Nam, Nghệ An: Dự án đã ký hợp đồng tháng 11/2025 Nhà thầu đang làm việc với CĐT để bàn giao mặt bằng phục vụ thi công, dự kiến CĐT bàn giao mặt bằng trong tháng 3/2026.

3. Công tác quản lý điều hành:

3.1. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp trong năm 2025:

- Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty, bổ nhiệm 02 phó Tổng giám đốc Công ty.
- Tổ chức lớp đào tạo AI và ứng dụng trong doanh nghiệp dành cho CBCNV của Công ty.
- Sắp xếp, cơ cấu và tổ chức lại các Phòng chức năng Công ty, bao gồm:
 - + Sáp nhập Phòng Kinh tế nội bộ - Pháp chế vào phòng Kinh tế - Kế hoạch – Đầu tư và đổi tên thành Phòng Kinh tế - Kế hoạch và chuyển chức năng tính giá thầu sang phòng Dự án và Đấu thầu.
 - + Đổi tên Phòng Đấu thầu thành Phòng Dự án và Đấu thầu.
 - + Đổi tên Phòng Quản lý Vật tư thiết bị và Công nghệ thành Phòng Cung ứng và Thiết bị; theo đó chuyển chức năng, nhiệm vụ “Ứng dụng công nghệ mới” từ Phòng Quản lý Vật tư thiết bị và Công nghệ sang Phòng BIM.
 - + Bổ sung chức năng, nhiệm vụ “chuyển đổi số” cho Phòng BIM.
 - + Thành lập Ban An toàn và Môi trường trực thuộc Công ty thay thế Ban Sức khỏe An toàn và Môi Trường.
- Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế của Công ty.
- Mở rộng quy mô hoạt động của Công ty, đầu tư một số dự án phát điện có quy mô phù hợp và hiệu quả. Theo đó, Công ty đã thành lập và ban hành chức năng nhiệm vụ

vụ của Ban chuẩn bị đầu tư Dự án thủy điện tại nước ngoài để nghiên cứu, tìm hiểu các thủ tục pháp lý về đầu tư và tổ chức tìm kiếm, khảo sát, đánh giá, lựa chọn các dự án.

3.2. Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm: Trong năm 2025 Công ty tiếp tục tham gia đấu thầu và ký 06 hợp đồng với tổng giá trị sau thuế là 951,55 tỷ đồng:

STT	Nội dung	Giá trị sau thuế (đồng)
1	Dự án đường dây 500KV, Lào Cai - Vĩnh yên	202.448.759.636
2	Dự án nhà máy thủy điện Trị An mở rộng	228.742.904.668
3	Dự án Nhà máy giấy công nghệ cao (03 gói thầu)	92.276.825.373
4	Gói thầu khảo sát địa kỹ thuật - Dự án thủy điện NamKong 1A	5.725.000.000
5	Gói thầu thi công khắc phục sự cố các hạng mục gia cố hạ lưu CTTĐ Tuyên Quang sau mùa lũ 2025	200.000.000.000
6	Dự án Khu đô thị mới tại phường Đông Vĩnh và phường Cửa Nam, Nghệ An	222.352.433.458
TỔNG CỘNG		951.545.923.135

3.3. Công tác thu hồi giá trị dở dang và công nợ: Công ty đã tích cực thực hiện các giải pháp để giảm tối đa giá trị sản lượng dở dang, công nợ tại các dự án. Đến thời điểm 31/12/2025 tổng giá trị công nợ, dở dang là:

- Công nợ phải thu : **685,93** tỷ.

- Sản lượng dở dang : **379,88** tỷ.

Chi tiết dở dang các dự án như sau:

+ Đối với các dự án chỉ định thầu đã kết thúc thi công: Hoàn thành quyết toán dự án Thủy điện Tuyên Quang. Đang phối hợp với Tổng công ty quyết toán công trình Thủy điện Xekaman 3, Bản Vẽ.

+ Đối với các dự án đấu thầu đã kết thúc thi công: Dự án Thủy điện Bắc Mê tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ để làm việc với Tòa án theo yêu cầu.

+ Đối với các dự án đang thi công: Tập trung nhân lực rút ngắn thời gian hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn dứt điểm đối với phần khối lượng dở dang, dự kiến hoàn thành thu hết phần dở dang của 31/12/2025 trong quý I/2026.

3.4. Công tác đầu tư: Trong năm 2025, giá trị đầu tư thực hiện 12,42 tỷ/KH 99,26 tỷ đạt 13%, trong đó:

- Đầu tư thiết bị thi công: Căn cứ kế hoạch đầu tư đã được đại hội đồng cổ đông thông qua và thực tế thi công, đơn vị đã lập dự án đầu tư và trình duyệt theo đúng quy định của Nhà nước, của Tổng công ty và điều lệ Công ty. Giá trị thực hiện đầu tư năm 2025 đạt 11,57 tỷ/KH 79,82 tỷ đạt 14% kế hoạch.

- Đối với việc nghiên cứu đầu tư các dự án: Đơn vị đang nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư và/hoặc hợp tác đầu tư một số dự án phát điện có quy mô phù hợp và hiệu quả (> 30MW), chi phí thực hiện 0,85 tỷ/KH 19,44 tỷ đạt 4% kế hoạch.

PHẦN II
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

I. Các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2026:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
A	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	1.850,00	
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁹ đ	1.800,00	
2	Kinh doanh vật tư, CCDV và hoạt động khác	10 ⁹ đ	50,00	
B	Các chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.800,00	
2	Lợi nhuận			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	26,60	
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	21,32	
3	Các khoản nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	34,93	
4	Tỷ suất lợi nhuận			
-	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	1,48%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,20%	
5	Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ	10 ⁹ đ	480,35	
6	Tỷ lệ lãi cố tức dự kiến	%	7,00%	

2. Mục tiêu tiến độ năm 2026:

2.1. Dự án Thủy điện NamPhak: Hoàn thành bàn giao và quyết toán với CĐT trong năm 2026:

a. Công tác thiết kế:

- Phê duyệt thiết kế cảnh quan các hạng mục Nhà máy, đập ...
- Hoàn thiện hồ sơ tích nước.
- Thiết kế cập nhật, xử lý các vấn đề cơ khí thủy công phát sinh.

b. Mục tiêu thi công công trình chính:

- Hầm dẫn dòng PhouPong: Hoàn thành công tác bê tông buồng van và bê tông móng đỡ từ buồng van đến cửa ra.

- Phần hồ:

+ Khu vực đập PhouPong: Hoàn thành xong công tác bê tông đỉnh đập, công tác hoàn thiện, cảnh quan đập.

+ Đập NamPha: Hoàn thành xong công tác đào và gia cố mái hạ lưu vai trái đập NamPha. Hoàn thành xong công tác bê tông đỉnh đập, công tác hoàn thiện, và cảnh quan đập.

+ Đập NamPhak: Hoàn thành xong công tác bê tông đỉnh đập, công tác hoàn thiện, cảnh quan đập.

- + Nhà máy NamPhak: Hoàn thành công tác hoàn thiện, cảnh quan nhà máy.
- + Đường ống áp lực: Hoàn thành công tác hoàn thiện đường ống.
- + Khu vực nhà máy NamPha và Hồ xói: Hoàn thành công tác hoàn thiện và cảnh quan nhà máy.

- Phần cơ khí thủy công: Hoàn thành công tác cơ khí thủy công.

2.2. Dự án Thủy điện Bảo Lạc A: Hoàn thành toàn bộ dự án và bàn giao cho CĐT trong năm 2026, trong đó các hạng mục thực hiện như sau:

- Nhà máy: Hoàn thành hạng mục nhà máy.
- Đập dâng bờ trái, bờ phải, cửa nhận nước, cống dẫn dòng, đập tràn: Thi công bê tông đến cao độ đỉnh đập +247.50m, hoàn thiện đỉnh đập.
- Đường vận hành VH2: Hoàn thành công tác đào đắp, bê tông mặt đường.
- Cửa nhận nước: Thi công bê tông bọc đường ống đến cao độ 247.00m.

2.3. Dự án Thủy điện Thượng Hà: Hoàn thành toàn bộ dự án, bàn giao và quyết toán với CĐT trong năm 2026, trong đó các hạng mục thực hiện như sau:

- Nhà máy: Hoàn thành hạng mục nhà máy.
- Đập dâng vai trái, vai phải: Hoàn thành bê tông đến cao độ đỉnh đập +196.50m, hoàn thiện đỉnh đập.
- Đập tràn: Hoàn thành bê tông đến cao độ đỉnh đập +196.50m, hoàn thiện đỉnh đập; hoàn thành công tác lao lắp dầm.

2.4. Dự án Nhà ga hàng hóa Cảng hàng không quốc tế Cát Bi: Hoàn thành toàn bộ dự án và bàn giao cho CĐT trong quý II/2026.

2.5. Dự án Thủy điện Trị An mở rộng: Hoàn thành đào đá hồ móng nhà máy, gia cố hồ móng nhà máy và thi công bê tông nhà máy đến cao độ +23.00.

2.6. Dự án Nhà máy giấy công nghệ cao: Hoàn thành toàn bộ 03 gói thầu bàn giao cho Chủ đầu tư trước ngày 30/4/2026.

2.7. Dự án Khu đô thị mới tại phường Đông Vĩnh và phường Cửa Nam, Nghệ An:

- Phần hầm: Thi công xong bê tông phần hầm trong tháng 04/2026, hoàn thiện kiến trúc phần hầm xong tháng 08/2026.
- Khu cao tầng: Thi công bê tông kết cấu từ tháng 05/2026 và hoàn thành thi công trong tháng 12/2026. Công tác hoàn thiện kiến trúc bắt đầu từ tháng 06/2026 đến tháng 05/2027.
- Khu thấp tầng: Thi công bê tông kết cấu từ tháng 06/2026 và hoàn thành thi công trong tháng 8/2026. Công tác hoàn thiện kiến trúc bắt đầu từ tháng 05/2026 đến tháng 09/2026.

- Đối với thị trường Quốc tế: Tiếp tục thực hiện thu thập, nghiên cứu, thông tin thị trường xây dựng thủy điện tại Lào.

3.3. Công tác thu hồi giá trị dở dang và công nợ: Thực hiện các giải pháp đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán để thu hồi vốn, giảm thiểu giá trị dở dang. Cụ thể:

- Đối với các dự án chỉ định thầu đã kết thúc thi công: Tập trung nguồn lực làm việc với Ban điều hành, Chủ đầu tư để tiếp tục thực hiện quyết toán các dự án Thủy điện Xekaman3, Thủy điện Bản Vẽ và Thủy điện Bắc Mê.

- Đối với các dự án đang thi công: Tập trung nhân lực rút ngắn thời gian hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn dứt điểm đối với phần khối lượng dở dang, đặc biệt là dự án nhà máy thép Hòa Phát.

- Kế hoạch thu vốn và công nợ năm 2026. Trong đó:

+ Giá trị doanh thu : 1.800,00 tỷ đồng.

+ Giá trị thu hồi công nợ : 1.805,66 tỷ đồng.

3.4. Công tác tài chính kế toán:

- Tiếp tục thực hiện cân đối, thu xếp vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2026. Mở rộng và xây dựng mối quan hệ với các Tổ chức tín dụng mới để đảm bảo đa dạng về nguồn vốn với chi phí vay thấp.

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho từng dự án. công trường để đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác.

- Tham gia công tác thẩm định năng lực tài chính nguồn vốn của Chủ đầu tư các dự án Công ty tham gia đấu thầu để đảm bảo nguồn vốn thanh toán của Dự án khi triển khai thi công.

- Tập trung thu hồi vốn và công nợ các công trình đồng thời đơn đốc thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân đã đến hạn. Xây dựng kế hoạch và biện pháp để thu hồi công nợ khó đòi, kéo dài đã nhiều năm.

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty Sông Đà để thu hồi công nợ các dự án do TCT làm tổng thầu.

- Công tác kiểm toán. minh bạch tài chính: Thực hiện đầy đủ chế độ kiểm toán, công bố thông tin đại chúng.

- Tăng cường việc hỗ trợ công tác hạch toán kế toán tại các công trình dự án.

3.5. Công tác quản lý nội bộ:

- Xây dựng, hoàn thiện các quy định trong công tác giao khoán, quản lý chi phí phù hợp với mô hình quản lý dự án và yêu cầu thực tế tại đơn vị; Ban hành bổ sung kịp thời các bộ định mức, đơn giá giao khoán đối với các công việc phát sinh.

2.8. Gói thầu thi công gia cố hạ lưu CTTĐ Tuyên Quang sau mùa lũ 2025: Hoàn thành toàn bộ gói thầu bàn giao cho CĐT trước ngày 15/5/2026.

2.9. Gói thầu sửa chữa dự án NamThuen 1: Gói thầu ký hợp đồng tháng 1/2026 và đã hoàn thành trong tháng 2/2026 thi công thiết kế sửa chữa và bơm nước phục vụ gia cố dự án NamThuen 1.

2.10. Dự án nhà máy thép Hòa Phát - Gói thầu thi công xây dựng nhà máy cán thép chất lượng cao (NMC4): Gói thầu ký hợp đồng tháng 2/2026 và dự kiến hoàn thành toàn bộ gói thầu trước ngày 30/6/2026.

2.11. Dự án trụ sở cục công nghiệp an ninh: Gói thầu ký hợp đồng tháng 3/2026 và dự kiến hoàn thành toàn bộ gói thầu trước ngày 31/12/2026.

2.12. Gói thầu thi công đường VH1 & VH2 giai đoạn 1: Gói thầu ký hợp đồng tháng 3/2026 và dự kiến hoàn thành toàn bộ gói thầu trước ngày 30/6/2026.

3. Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

3.1. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Chuyển đổi số - Công nghệ mới: Bộ Xây dựng đang hoàn thiện chiến lược chuyển đổi số ngành giai đoạn 2026-2030. Mục tiêu tới 2026, một nửa các dịch vụ xây dựng sẽ không cần tiếp xúc trực tiếp, phần lớn giấy tờ và thủ tục được số hóa Công nghệ BIM, GIS và khảo sát hiện đại được ứng dụng rộng rãi. Do vậy, từ quý I năm 2026 Sông Đà 5 đã tập trung cho việc nghiên cứu đầu tư nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp như đầu tư ứng dụng hệ thống AI, chữ ký số và B.I.M để áp dụng trực tiếp vào công việc thực tiễn của từng cá nhân, bộ phận.

- Thường xuyên đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ Giám đốc dự án về chuyên môn, kỹ năng quản lý và ngoại ngữ sẵn sàng đáp ứng cho các dự án mới có nguồn vốn từ nước ngoài yêu cầu cao về nhân sự quản lý.

- Hoàn thiện và ban hành các quy chế quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các công trường; tạo động lực cho người lao động; đảm bảo duy trì sự ổn định và phát triển của Doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp giai đoạn 2025-2030.

3.2. Kế hoạch tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm năm 2026: Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm đảm bảo kế hoạch sản lượng cho các năm tiếp. Cụ thể giải pháp:

- Đối với thị trường trong nước: Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm với mục tiêu kế hoạch sản lượng cho năm 2026 và các năm tiếp theo. Tiếp tục tìm kiếm, tham gia thi công xây dựng các hạng mục, công trình, dự án là thế mạnh của Sông Đà 5 như xây dựng thủy điện. Tiếp cận, mở rộng lĩnh vực thi công các công trình giao thông, hạ tầng, xây dựng dân dụng, đường dây truyền tải và trạm biến áp, Dự án Sân bay.

- Phối hợp với công tác quản lý vật tư, thiết bị tìm kiếm cập nhật các nhà cung cấp để được giá cạnh tranh nhất, mở rộng thị trường mua sắm vật tư thiết bị thi công sang thị trường Thái Lan, Lào để giảm thiểu chi phí vận chuyển.

- Thực hiện kịp thời công tác quyết toán nhân công, vật tư, nhiên liệu.

- Tìm kiếm các đối tác cho thuê các thiết bị máy móc chưa có nhu cầu sử dụng để bù đắp lại chi phí khấu hao.

- Thành lập các tổ công tác kiểm tra, hướng dẫn các công trường dự án trong công tác quản lý vật tư xe máy thiết bị, hạch toán chi phí và thực hiện quy chế quản nội bộ.

- Tiếp tục công tác phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ (quý, năm) và khi kết thúc dự án; công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định giao khoán, quyết toán giao khoán nhằm khắc phục những tồn tại trong quản lý.

3.6. Công tác quản lý khối lượng, tiến độ, an toàn:

- Tăng cường công tác quản lý khối lượng, tiến độ, đặc biệt công tác nghiệm thu. thu vốn tại các dự án.

- Phê duyệt kịp thời yêu cầu vật tư chính cho các dự án đảm bảo tiến độ thi công.

- Thiết kế và phê duyệt kịp thời biện pháp thi công chủ đạo làm cơ sở cho các công trường dự án triển khai thi công.

- Triển khai tổ chức thi công đảm bảo mục tiêu khối lượng, tiến độ của hợp đồng.

- Tăng cường công tác giám sát an toàn, tổ chức huấn luyện an toàn thường xuyên cho người lao động nhằm giảm thiểu tối đa mất an toàn có thể xảy ra.

- Quản lý công tác thiết kế đáp ứng tiến độ, chất lượng và hiệu quả tại các dự án Sông Đà 5 làm tổng thầu thiết kế, thi công.

- Xây dựng củng cố đội ngũ quản lý an toàn đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công việc.

3.7. Công tác quản lý sử dụng vật tư, thiết bị:

- Xây dựng kế hoạch mua sắm và sử dụng vật tư đảm bảo cung cấp kịp thời, sử dụng tiết kiệm hiệu quả các loại vật tư.

- Cân đối đảm bảo xe máy thiết bị đáp ứng yêu cầu cho các dự án đang thi công và các dự án trong kế hoạch tiếp thị đầu thầu năm 2026.

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhằm đảm bảo công suất làm việc và nâng cao hiệu quả sử dụng máy.

- Tìm kiếm phương án thuê, mua kho bãi với phương án chi phí hợp lý để thay thế kho hiện tại đang thuê tại An Khánh.

3.8. Công tác quản lý nhân lực:

- Cân đối và rà soát nhu cầu nhân lực hiện có các công trường để thực hiện các giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu và nâng cao chất lượng nhân công lao động đối với từng công trình, dự án.

- Liên hệ làm việc với các trường dạy nghề, các Trung tâm giới thiệu việc làm để ký kết các hợp đồng đào tạo, tuyển dụng đảm bảo cung cấp lao động trực tiếp cho các dự án.

- Thực hiện tuyển dụng, đào tạo nhân sự mới phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

- Tiếp tục quy hoạch đội ngũ Giám đốc dự án, kỹ sư trực tiếp theo mô hình quản lý dự án của công ty cũng như yêu cầu thực tế của công việc (Đặc biệt đối với lĩnh vực xây dựng công trình hầm, dân dụng và xây dựng giao thông).

3.9. Công tác quản trị rủi ro:

- Ban hành các quy trình kiểm soát rủi ro cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Định kỳ hàng quý thành lập đoàn kiểm tra nội bộ làm việc tại các dự án để phân tích đánh giá, đưa ra những cảnh báo về những nguy cơ, rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các giải pháp để kiểm soát rủi ro.

3.10. Công tác đầu tư:

- Đầu tư nâng cao xe máy thiết bị phục vụ thi công nhằm đáp ứng yêu cầu đối với từng dự án.

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư các dự án năng lượng để triển khai xúc tiến các phương án, giải pháp đầu tư các lĩnh vực thuộc thế mạnh của Sông Đà 5 như các dự án thủy điện quy mô vừa và nhỏ, dự án điện gió, điện mặt trời phù hợp với năng lực của Công ty.

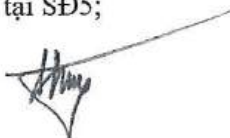
(Chi tiết số liệu theo các phụ lục đính kèm)

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Sông Đà 5. Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Công ty (Báo cáo)
- Tổ NĐDPV TCT tại SĐ5;
- Lưu KTKH, VP.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Văn Tuấn

Số: ~~04~~ /SD5-HĐQT

Hà Nội, ngày ~~11~~ tháng ~~03~~ năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 **(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)**

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT Công ty theo Điều lệ tổ chức của Công ty cổ phần Sông Đà 5 và để đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025, HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 5 báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT và kết quả thực hiện SXKD năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 như sau:

A. CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà có 05 thành viên hoạt động chuyên trách, trong đó có 01 chủ tịch và 04 thành viên HĐQT gồm:

- | | |
|------------------------|--------------------------------------|
| - Ông Lê Văn Tuấn | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Ngọc Đông | - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| - Ông Vũ Đức Quang | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Mạnh Toàn | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Ngọc | - Thành viên HĐQT |

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025 như sau:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

1. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 22/4/2025.

2. Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 bao gồm:

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã họp định kỳ hàng quý, họp bất thường và ban hành các Nghị quyết, Quyết định theo đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Công ty và Pháp luật, cụ thể:

- Số phiên họp thường kỳ: 04 phiên
- Số phiên họp để giải quyết các hoạt động SXKD: 05 phiên
- Số Nghị quyết ban hành: 46 Nghị quyết
- Số Quyết định ban hành: 15 Quyết định.

2.2. Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua, bao gồm:

- a. Triển khai kế hoạch SXKD năm 2025.
- b. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công tại công trình thủy điện Nam Phak, Dự án Hồ chứa nước Sông Chò 1, Nhà máy thép Hòa Phát, Dự án thủy điện Bảo Lạc A - Thượng Hà, Dự án đường dây 500KV Lào Cai - Vĩnh Yên, Dự án xây dựng Nhà ga hàng hóa Sân bay Cát Bi và Dự án hệ thống cấp điện các Bến container số 3 và số 4 Hải Phòng. Đặc biệt là công tác thiết kế tại dự án Thủy điện Nam Phak, công tác thi công tại Dự án thủy điện Bảo Lạc A-Thượng Hà và Dự án đường dây 500KV đảm bảo tiến độ thi công trên công trường và tiến độ cam kết với Chủ đầu tư.
- c. Giám sát, chỉ đạo việc cân đối thanh khoản, việc trả nợ, cơ cấu nợ, giảm dư nợ vay ngắn hạn.
- d. Chỉ đạo sát sao công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản nợ khó đòi.
- e. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nội bộ, công tác khoán đối với các Dự án mà Công ty đang thi công.
- f. Chỉ đạo thực hiện trọng tâm năm 2025 về việc nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp trên cơ sở “Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Sông Đà 5 giai đoạn 2025÷2030.
- g. Tiếp tục duy trì và tăng cường chỉ đạo công tác tuyển dụng, đào tạo nâng cao chất lượng nhân lực, tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế; đồng thời tăng khả năng cạnh tranh với mục tiêu trở thành nhà thầu EPC hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng thủy điện vừa và nhỏ, cạnh tranh với các nhà thầu ở các nước trong khu vực.
- h. Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật, phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty, thỏa ước lao động tập thể; đảm bảo các chế độ lương, thưởng, phúc lợi để người lao động yên tâm gắn bó với công ty;
- i. Chỉ đạo, giám sát các nội dung khác liên quan tới trách nhiệm của Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.
- k. Thường xuyên bàn bạc, trao đổi với Ban kiểm soát, đối chiếu với các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty do vậy tất cả các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT đều có tính thống nhất cao giữa các thành viên HĐQT, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty.

3. Công tác quản trị Công ty

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 5, trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, giữ vai trò định hướng chiến lược và giám sát hoạt động của Ban điều hành. HĐQT duy trì các phiên họp định kỳ và đột xuất theo quy định, kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền đảm bảo công tác quản trị doanh nghiệp minh bạch, hiệu quả, thực hiện đầy đủ công tác báo cáo định kỳ, công bố thông tin theo quy định.

Các thành viên HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị, tổ chức sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ.

Trong năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã cập nhật các văn bản mới liên quan tới quản trị Doanh nghiệp như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật đầu tư....và các văn bản hướng dẫn thi hành phục vụ cho việc quản trị một cách tốt nhất.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025:

Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 2025, trong bối cảnh thị trường xây dựng có nhiều biến động, Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường và hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu kế hoạch. Các dự án trọng điểm được triển khai đúng tiến độ, công tác quản trị doanh nghiệp tiếp tục được nâng cao.

Hội đồng quản trị công ty đã tập trung bám sát mục tiêu, nhiệm kế hoạch năm đề ra, tìm mọi giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động SXKD. Kết quả Công ty đã hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD chủ yếu do ĐHĐCĐ năm 2025 giao, cụ thể:

1. Về thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025		% TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	2.046,87	3.566,34	174%
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	1.986,13	3.551,40	179%
3	Các khoản nộp NS	10 ⁹ đ	33,98	38,89	114%
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	30,92	34,73	112%

2. Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2025:

2.1. Chỉ tiêu doanh thu, sản lượng, lợi nhuận:

Chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận năm 2025 đều đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Sản lượng: Thực hiện 3.566,34 tỷ/KH 2.046,87 tỷ đạt 174% kế hoạch.
- Doanh thu: Thực hiện 3.551,40 tỷ/KH 1.986,13 tỷ đạt 179% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện 34,73 tỷ/KH 30,92 tỷ đạt 112% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: Thực hiện 23,76 tỷ/KH 23,13 tỷ đạt 103% kế hoạch

Đánh giá: Sản lượng và doanh thu năm 2025 đều vượt so với kế hoạch đề ra, trong đó:

(i) Các dự án chuyển tiếp từ năm 2024 đạt 163%, hầu hết các dự án đều vượt kế hoạch đề ra, dự án NamPhak đạt 179%, Dự án Hòa Phát đạt 478%, dự án Bảo Lạc A đạt 142%, dự án Thượng Hà đạt 128%.

(ii) Ngoài ra, trong năm 2025 với sự nỗ lực của Công ty trong công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm đã ký được 06 dự án với tổng giá trị sau thuế là 951 tỷ đồng, sản lượng thực hiện năm 2025 của các hợp đồng ký mới đạt 271,08 tỷ đồng.

2.2. Các mốc tiến độ thi công chính:

- Dự án Thủy điện Nam Phak: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt 2.342,23 tỷ/KH 1.308,38 tỷ đạt 179% kế hoạch. Tính đến thời điểm hiện tại, tiến độ thi công tại công

trường cơ bản đáp ứng mục tiêu tiến độ chung của Dự án với chất lượng đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật của hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư.

- Dự án Nhà Máy thép Hòa Phát - Dung Quất: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt **56,75 tỷ/KH 11,88 tỷ** đạt 478% kế hoạch. Các gói thầu đang thi công đáp ứng tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư. Dự án đang tập trung nhân lực thực hiện công tác quyết toán, yêu cầu mục tiêu hoàn thành quyết toán toàn bộ các gói thầu trong quý II/2026.

- Dự án Thủy điện Bảo Lạc A: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt **212,08 tỷ/ KH 149,47 tỷ** đạt 142% kế hoạch. Tiến độ thi công của dự án đảm bảo tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư.

- Dự án Thủy điện Thượng Hà: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt **99,57 tỷ/ KH 77,99 tỷ** đạt 128% kế hoạch. Tiến độ thi công của dự án đảm bảo tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư.

- Dự án hệ thống cấp điện các Bến container số 3 và số 4 Hải Phòng: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt **43,91 tỷ/ KH 44,51 tỷ** đạt 99% kế hoạch. Đã hoàn thành toàn bộ gói thầu bàn giao cho Chủ đầu tư trong tháng 12/2025.

- Dự án Nhà ga hàng hóa Cảng hàng không quốc tế Cát Bi: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt **75,21 tỷ/ KH 143,64 tỷ** đạt 52% kế hoạch. Tiến độ thi công chậm hơn so với kế hoạch đề ra do Chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng một số hạng mục, hiện tại Công ty đã làm việc với Chủ đầu tư để gia hạn tiến độ và tập trung nguồn lực đẩy nhanh công tác thi công đảm bảo tiến độ chung của toàn dự án.

- Dự án đường dây 500KV Lào Cai – Vĩnh Yên: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt **180,17 tỷ/ KH 184,04 tỷ** đạt 98% kế hoạch. Tiến độ dự án cơ bản hoàn thành các hạng mục công việc, hiện tại còn 1 vị trí kè và 1 vị trí tiếp địa đang chờ bản vẽ hiệu chỉnh và 2 vị trí tiếp địa đang chờ Chủ đầu tư thỏa thuận đền bù giải phóng mặt bằng.

- Dự án nhà máy thủy điện Trị An mở rộng: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt **17,35 tỷ**. Dự án ký hợp đồng tháng 7/2025, tiến độ thi công đào đất hố móng nhà máy đến cao độ +22.00m.

- Dự án Nhà máy giấy công nghệ cao: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt **66,53 tỷ**. Dự án ký 03 gói thầu, thực hiện triển khai thi công từ tháng 8/2025. Tiến độ thi công đảm bảo tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư.

- Gói thầu khảo sát địa kỹ thuật - Dự án thủy điện Nam Kong 1A: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt **4,20 tỷ**. Thi công công tác khảo sát địa kỹ thuật tại dự án thủy điện Nam Kong 1A, tiến độ thi công trong 97 ngày, triển khai thi công từ tháng 10/2025 và hoàn thành các công tác ngoài hiện trường trong tháng 12/2025.

- Gói thầu thi công khắc phục sự cố các hạng mục gia cố hạ lưu CTTĐ Tuyên Quang sau mùa lũ 2025: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt **2,83 tỷ**. Dự án ký hợp đồng tháng 11/2025 và triển khai thi công từ tháng 12/2025, tiến độ thi công đảm bảo tiến độ với CĐT.

- Dự án Khu đô thị mới tại phường Đông Vĩnh và phường Cửa Nam, Nghệ An: Dự án đã ký hợp đồng tháng 11/2025 Nhà thầu đang làm việc với CĐT để bàn giao mặt bằng phục vụ thi công, dự kiến CĐT bàn giao mặt bằng trong tháng 3/2026.

2.3. Các công quản trị:

- Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty và bổ nhiệm 02 phó Tổng giám đốc Công ty.
- Tổ chức lớp đào tạo AI và ứng dụng trong doanh nghiệp dành cho CBCNV của Công ty.
- Sắp xếp, cơ cấu và tổ chức lại các Phòng chức năng Công ty.
- Mở rộng quy mô hoạt động của Công ty, đầu tư một số dự án phát điện có quy mô phù hợp và hiệu quả. Theo đó, Công ty đã thành lập và ban hành chức năng nhiệm vụ của Ban chuẩn bị đầu tư Dự án thủy điện tại nước ngoài để nghiên cứu, tìm hiểu các thủ tục pháp lý về đầu tư và tổ chức tìm kiếm, khảo sát, đánh giá, lựa chọn các dự án.
- Tiếp tục hoàn thiện xây dựng, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.

2.4. Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm:

- Trong năm 2025 Công ty tiếp tục tham gia đấu thầu và ký 06 dự án với tổng giá trị sau thuế sau thuế là 951,55 tỷ đồng, bao gồm:

STT	Nội dung	Giá trị sau thuế (đồng)
1	Dự án đường dây 500KV, Lào Cai - Vĩnh yên	202.448.759.636
2	Dự án nhà máy thủy điện Trị An mở rộng	228.742.904.668
3	Dự án Nhà máy giấy công nghệ cao (03 gói thầu)	92.276.825.373
4	Gói thầu khảo sát địa kỹ thuật - Dự án thủy điện Nam Kong 1A	5.725.000.000
5	Gói thầu thi công khắc phục sự cố các hạng mục gia cố hạ lưu CTTĐ Tuyên Quang sau mùa lũ 2025	200.000.000.000
6	Dự án Khu đô thị mới tại phường Đông Vĩnh và phường Cửa Nam, Nghệ An	222.352.433.458
	TỔNG CỘNG	951.545.923.135

2.5. Công tác thu hồi giá trị dở dang và công nợ:

Công ty đã tích cực thực hiện các giải pháp để giảm tối đa giá trị sản lượng dở dang, công nợ tại các dự án. Đến thời điểm 31/12/2025 tổng giá trị công nợ, dở dang là:

- + Công nợ phải thu : **685,93 tỷ.**
- + Sản lượng dở dang : **379,88 tỷ**
- Đối với các dự án chỉ định thầu đã kết thúc thi công: Hoàn thành quyết toán dự án Thủy điện Tuyên Quang. Đang phối hợp với Tổng công ty quyết toán công trình Thủy điện Xekaman 3, Bản Vẽ.
- Đối với các dự án đấu thầu đã kết thúc thi công: Dự án Thủy điện Bắc Mê tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ để làm việc với Tòa án theo yêu cầu.
- Đối với các dự án đang thi công: Tập trung nhân lực rút ngắn thời gian hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn dứt điểm đối với phần khối lượng dở dang, dự kiến hoàn thành thu hết phần dở dang của 31/12/2025 trong quý I/2026.

2.6. Công tác đầu tư:

Trong năm 2025, giá trị đầu tư thực hiện 12,42 tỷ/KH 99,26 tỷ đạt 12,5% KH, trong đó:

- Đầu tư thiết bị thi công: Căn cứ kế hoạch đầu tư đã được đại hội đồng cổ đông thông qua và thực tế thi công, đơn vị đã lập dự án đầu tư và trình duyệt theo đúng quy định của Nhà nước, của Tổng công ty và điều lệ Công ty. Giá trị thực hiện đầu tư năm 2025 đạt 11,57 tỷ/KH 79,82 tỷ đạt 14% kế hoạch.

- Đối với việc nghiên cứu đầu tư các dự án: Đơn vị đang nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư và/hoặc hợp tác đầu tư một số dự án phát điện có quy mô phù hợp và hiệu quả (> 30MW), chi phí thực hiện 0,85 tỷ/KH 19,44 tỷ đạt 4% kế hoạch

C. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2026.

Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2025 và định hướng tái cấu trúc giai đoạn 2025-2030, HĐQT xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	1.850,00	
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	1.800,00	
3	Nộp nhà nước	10 ⁹ đ	34,93	
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	26,60	
5	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	7,0	

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Công tác triển khai thi công tại các Dự án:

- Tập trung triển khai nhân lực, xe máy thiết bị, vật tư đảm bảo tiến độ thi công các dự án theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư.

- Duy trì tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm (Nam Phak, Bảo Lạc A, Thượng Hà, Trị An mở rộng...), đảm bảo an toàn - chất lượng - hiệu quả.

- Tăng cường phối hợp giữa các Ban điều hành và phòng chức năng để giảm tồn kho, giảm chi phí gián tiếp, hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu - thanh toán theo tiến độ.

- Tăng cường công tác giám sát an toàn, tổ chức huấn luyện an toàn thường xuyên cho người lao động nhằm giảm thiểu tối đa mất an toàn có thể xảy ra.

- Quản lý công tác thiết kế đáp ứng tiến độ, chất lượng và hiệu quả tại các dự án Sông Đà 5 làm tổng thầu thiết kế, thi công.

2.2. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Tập trung cho việc nghiên cứu đầu tư nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp như đầu tư ứng dụng hệ thống AI, chữ ký số và B.I.M để áp dụng trực tiếp vào công việc thực tiễn của từng cá nhân, bộ phận.

- Thường xuyên đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ Giám đốc dự án về chuyên môn, kỹ năng quản lý và ngoại ngữ sẵn sàng đáp ứng cho các dự án mới có nguồn vốn từ nước ngoài yêu cầu cao về nhân sự quản lý.

- Hoàn thiện và ban hành các quy chế quản lý nội bộ để nâng cao công tác quản trị, đảm bảo duy trì sự ổn định và phát triển của Doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp giai đoạn 2025-2030.

2.3. Kế hoạch tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm năm 2026:

Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm đảm bảo kế hoạch sản lượng cho năm 2026 và các năm tiếp. Cụ thể giải pháp:

- Đối với thị trường trong nước: Tăng cường hoạt động tiếp thị, đấu thầu và tìm kiếm việc làm mới cho năm 2026; tập trung vào các lĩnh vực truyền thống có thế mạnh như thủy điện, giao thông, hạ tầng, công nghiệp và các dự án năng lượng.

- Đối với thị trường Quốc tế: Tiếp tục thực hiện thu thập, nghiên cứu, thông tin thị trường xây dựng thủy điện tại Lào.

2.4. Công tác thu hồi giá trị dở dang và công nợ:

Thực hiện các giải pháp đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán để thu hồi vốn, giảm thiểu giá trị dở dang. Cụ thể:

- Đối với các dự án chỉ định thầu đã kết thúc thi công: Tập trung nguồn lực làm việc với Ban điều hành, Chủ đầu tư để tiếp tục thực hiện quyết toán các dự án Thủy điện Xekaman3, Thủy điện Bản Vẽ và Thủy điện Bắc Mê.

- Đối với các dự án đang thi công: Tập trung nhân lực rút ngắn thời gian hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn dứt điểm đối với phần khối lượng dở dang, đặc biệt là dự án nhà máy thép Hòa Phát.

- Kế hoạch thu vốn và công nợ năm 2026:

+ Giá trị doanh thu : 1.800,00 tỷ đồng.

+ Giá trị thu hồi công nợ : 1.805,66 tỷ đồng.

2.5. Công tác tài chính kế toán:

- Vốn & thanh khoản: Cân đối, thu xếp vốn kịp thời cho SXKD; mở rộng và xây dựng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng mới để đa dạng nguồn vốn, giảm chi phí vay.

- Kiểm soát chặt dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn theo từng dự án/công trường đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Tham gia thẩm định năng lực tài chính - nguồn vốn của chủ đầu tư ở các gói thầu Công ty tham gia, bảo đảm khả năng thanh toán khi thi công.

- Tập trung thu hồi vốn và công nợ các công trình đồng thời đôn đốc thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân đã đến hạn. Xây dựng kế hoạch và biện pháp để thu hồi công nợ khó đòi, kéo dài đã nhiều năm.

- Minh bạch & hỗ trợ hạch toán: Thực hiện đầy đủ kiểm toán - công bố thông tin; tăng cường hỗ trợ hạch toán kế toán tại công trình; xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ khó đòi kéo dài.

2.6. Công tác quản lý nội bộ - kiểm soát rủi ro:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ, nâng cao hiệu quả giám sát và tính minh bạch trong điều hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ tại các đơn vị; thực hiện kiểm soát rủi ro trong quản lý tài chính, hợp đồng và an toàn lao động.

- Tiếp tục công tác phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ (quý, năm) và khi kết thúc dự án; công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định giao khoán, quyết toán giao khoán nhằm khắc phục những tồn tại trong quản lý.

- Định kỳ hàng quý thành lập đoàn kiểm tra nội bộ làm việc tại các dự án để phân tích đánh giá, đưa ra những cảnh báo về những nguy cơ, rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các giải pháp lập báo cáo cảnh báo, kiểm soát rủi ro gửi HĐQT và Ban Tổng giám đốc hàng quý.

2.7. Công tác quản lý khối lượng, tiến độ, an toàn:

- Tăng cường công tác quản lý khối lượng, tiến độ, đặc biệt công tác nghiệm thu, thu vốn tại các dự án.

- Phê duyệt kịp thời yêu cầu vật tư chính cho các dự án đảm bảo tiến độ thi công.

- Thiết kế và phê duyệt kịp thời biện pháp thi công chủ đạo làm cơ sở cho các công trường dự án triển khai thi công.

- Triển khai tổ chức thi công đảm bảo mục tiêu khối lượng, tiến độ của hợp đồng.

- Tăng cường công tác giám sát an toàn, tổ chức huấn luyện an toàn thường xuyên cho người lao động nhằm giảm thiểu tối đa mất an toàn có thể xảy ra.

- Xây dựng củng cố đội ngũ quản lý an toàn đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2.8. Công tác quản lý sử dụng vật tư, thiết bị:

- Chủ động bố trí, điều chuyển máy móc, thiết bị phù hợp từng công trình; thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ; thanh lý các thiết bị cũ, hiệu suất thấp.

- Chuẩn bị kế hoạch đầu tư thiết bị năm 2026 theo hướng tối ưu hóa năng lực thi công và tiết giảm chi phí.

- Tìm kiếm phương án thuê, mua kho bãi với phương án chi phí hợp lý để thay thế kho hiện tại đang thuê tại An Khánh.

2.9. Công tác quản lý nhân lực:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy điều hành và nhân sự chủ chốt tại các công trình.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng nhân sự và định biên lao động toàn Công ty và các đơn vị trực thuộc, làm cơ sở xây dựng kế hoạch nhân sự, quản lý biên chế và quỹ lương năm 2026.

- Tăng cường đào tạo, huấn luyện tay nghề và kỷ luật lao động; điều chỉnh chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi gắn với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

- Thường xuyên cập nhập, đánh giá, rà soát toàn diện quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030, xác định nhu cầu bổ sung, thay thế và đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty

- Cân đối và rà soát nhu cầu nhân lực hiện có các công trường để thực hiện các giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu và nâng cao chất lượng nhân công lao động đối với từng công trình, dự án.

- Liên hệ làm việc với các trường dạy nghề, các Trung tâm giới thiệu việc làm để ký kết các hợp đồng đào tạo, tuyển dụng đảm bảo cung cấp lao động trực tiếp cho các dự án.

2.10. Công tác đầu tư:

- Đầu tư nâng cao xe máy thiết bị phục vụ thi công nhằm đáp ứng yêu cầu đối với từng dự án.

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư các dự án năng lượng để triển khai xúc tiến các phương án, giải pháp đầu tư các lĩnh vực thuộc thế mạnh của Sông Đà 5 như các dự án thủy điện quy mô vừa và nhỏ, dự án điện gió, điện mặt trời phù hợp với năng lực của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026. HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 5 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua báo cáo. HĐQT cam kết tiếp tục chỉ đạo, điều hành Công ty hoạt động hiệu quả, phát triển bền vững, bảo đảm lợi ích của cổ đông và người lao động.

Trân trọng

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Tuấn

C.P.

Hà nội, ngày tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025

Các hoạt động chính của Ban kiểm soát thực hiện trong năm 2025 cụ thể như sau:

- 1.1. Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;
- 1.2. Thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác tài chính kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- 1.3. Thực hiện giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn, tình hình sản xuất kinh doanh hàng quý và năm 2025;
- 1.4. Thực hiện giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025; Kiểm tra/ giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của các Ban điều hành thi công thông qua báo cáo quản trị tài chính định kỳ;
- 1.5. Thực hiện thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY; báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2025; Trình báo cáo thẩm định của BKS tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông năm 2026;
- 1.6. Thực hiện rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- 1.7. Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, về cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- 1.8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty;
- 1.9. Tham gia các cuộc họp của định kỳ của Hội đồng quản trị và có ý kiến đóng góp tại các cuộc họp;
- 1.10. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

2. Các cuộc họp theo quy định của Ban kiểm soát năm 2025

TT	Ngày tháng	Nội dung
1	Cuộc họp ngày 10/04/2025	<ul style="list-style-type: none">- Nội dung: Thông qua báo cáo thẩm định BCTC năm 2024, Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025; Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 trình ĐHĐCĐ2025 ;- Thành viên tham dự : 3/3- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100%
2	Cuộc họp ngày 03/9/2025	<ul style="list-style-type: none">- Nội dung: Thông qua báo cáo hoạt động của BKS 6 tháng đầu năm 2025; Triển khai kế hoạch hoạt động quý 4 năm 2025;- Thành viên tham dự: 3/3- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100%

Ngoài các cuộc họp định kỳ theo quy định, Ban kiểm soát tổ chức các cuộc họp trao đổi ý kiến về các nội dung liên quan trong quá trình giải quyết công việc đảm bảo hiệu quả hoạt động và tiết kiệm chi phí.

3. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2024 được chi trả theo đúng quyết toán được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-SĐ5-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025;

- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2025 được tạm chi trả hàng tháng và trình quyết toán tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ công ty, quy định pháp luật. Các thành viên Ban kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch mà Ban kiểm soát đã đặt ra trong năm.

Các hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên tuân thủ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ công ty, quy định của pháp luật. Kết quả cụ thể hoạt động của Ban kiểm soát được khái quát qua các mục dưới đây:

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2025.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
A	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁹ đ	2.046,87	3.566,34	174%

B	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
I	Doanh số bán hàng	10 ⁹ đ	2.040,38	3.615,16	177%
1	Doanh thu, thu nhập	10 ⁹ đ	1.986,13	3.551,40	179%
2	Thuế GTGT đầu ra	10 ⁹ đ	54,25	63,77	118%
II	Lợi nhuận				
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	30,92	34,73	112%
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	23,11	23,76	103%
III	Cổ tức		7%	7%	100%
IV	Nguồn vốn CSH đến cuối kỳ	10 ⁹ đ	479,91	481,58	100,3%
1	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	259,99	259,99	
	<i>Trong đó: Vốn góp của TCT</i>	<i>10⁹ đ</i>	<i>166,82</i>	<i>166,82</i>	
2	Thặng dư vốn cổ phần	10 ⁹ đ	43,13	43,13	
3	Quỹ đầu tư phát triển	10 ⁹ đ	143,06	143,06	
5	Quỹ khác thuộc vốn CSH	10 ⁹ đ	10,6	10,6	
6	Lợi nhuận chưa phân phối	10 ⁹ đ	23,13	24,80	107,2%
V	Tổng tài sản cuối kỳ	10 ⁹ đ	1.867,72	1.388,36	74%
VI	Nợ phải trả cuối kỳ	10 ⁹ đ	1.387,81	906,77	65%
	Hệ số nợ phải trả/ Vốn điều lệ	Lần	5,34	3,49	
	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	2,71	1,88	
VII	Giá trị đầu tư	10 ⁹ đ	99,26	12,4	13%

Năm 2025 Công ty thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua tại Nghị quyết số: 01/2025/SĐ5-NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025, đặc biệt là các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu, cụ thể như sau:

- Sản lượng: hoàn thành 174% kế hoạch;
- Doanh thu: hoàn thành 179% kế hoạch;
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế TNDN tuy hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng không tương xứng với mức tăng sản lượng và doanh thu, nguyên nhân do công ty thực hiện trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi Chủ đầu tư tại công trình Thủy điện Bắc Mê.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết sách, chỉ đạo kịp thời, cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 ngày 22/04/2025. Đại hội được triệu tập và tổ chức theo đúng trình tự, quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Tổ chức đầy đủ 04 cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ theo quy định. Các cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo đúng trình tự, quy định của pháp luật và Điều lệ công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên; các nghị quyết tại các cuộc họp được thông qua với sự nhất trí 100%.

3. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ tiến độ, công tác tổ chức thi công tại công các công trình, yêu cầu Ban Tổng giám đốc báo cáo kịp thời tình hình thi công, và đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm.
4. Chỉ đạo quyết liệt công tác quyết toán hợp đồng tại các công trình, kết quả đã hoàn thành quyết toán tại các các công trình thủy điện Nậm Chiến, thủy điện Tuyên Quang, 06 gói thầu tại dự án Nhà máy thép Hòa Phát - Quảng Ngãi; Đến 31/12/2025 còn một số công trình chưa quyết toán xong bao gồm công trình thủy điện Bản vẽ, XeKman 3, Thủy điện Bắc Mê; một số gói thầu dự án Hòa Phát; Đập thủy lợi Tân Mỹ; Điện gió Hoàng Hải,....
5. Chỉ đạo sát sao công tác thu hồi công nợ, giá trị dở dang tại các công trình trọng điểm, đặc biệt là đối với các công nợ có giá trị lớn chậm thu hồi như tại công trình Hòa Phát, công trình Bắc mê, Namphak,... Tuy nhiên giá trị công nợ, dở dang cuối năm vẫn còn rất lớn, chiếm 76,76% tổng tài sản.
6. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tổ chức phân tích kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025, báo cáo kết quả phân tích cho Hội đồng quản trị.
7. Chỉ đạo công tác xây dựng đề án Tái cơ cấu Công ty cổ phần Sông Đà 5 giai đoạn 2025 - 2030 ; Xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định Pháp luật và đáp ứng yêu quản lý;
8. Năm 2025 Hội đồng quản trị đã ban hành tổng cộng 46 nghị quyết và 15 quyết định theo thẩm quyền, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định đã ban hành thông qua các cuộc họp và báo cáo của Tổng giám đốc;
9. Chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm , kết quả đạt được trong năm 2025 với tổng giá trị các gói thầu đã ký kết đạt 951,55 tỷ đồng.
10. Chỉ đạo việc thanh toán cổ tức năm 2023 ngày 15/04/2025, chỉ đạo thanh toán cổ tức năm 2024 trước ngày 04/02/2026.
11. Hội đồng quản trị Công ty đã lập báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026. Trong đó, báo cáo đã đánh giá cụ thể các mặt hoạt động của Công ty từ công tác thực hiện định hướng chiến lược, tái cấu trúc & quản trị doanh nghiệp, công tác đầu tư, đấu thầu tìm kiếm việc làm, quản lý chi phí, công tác an toàn sức khỏe và môi trường. Báo cáo thể hiện sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ, mọi mặt hoạt động SXKD, phù hợp với thực tiễn, quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Tổng kết lại, hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 đã tuân thủ đầy đủ các quy định quản lý của Tổng công ty Sông Đà - CTCP, tuân thủ điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Trên cơ sở Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, sự chỉ đạo sát sao và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành đã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với quyết tâm cao trong bối cảnh triển khai nhiều công trình, gói thầu nhỏ cả ở trong nước và nước ngoài, việc huy động nhận lực, thiết bị gặp nhiều khó khăn. Cụ thể:

1. Tổ chức thực hiện hoàn thành 174% kế hoạch sản lượng (3.566,34 tỷ đồng/2.046,87 tỷ đồng); 179% kế hoạch doanh thu(3.551,4 tỷ đồng/1.986,13 tỷ đồng); 112% kế hoạch lợi nhuận trước thuế(34,73 tỷ đồng/ 30,92 tỷ đồng); 103% kế hoạch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(23,76 tỷ đồng/ 23,13 tỷ đồng); Thu nhập bình quân người lao động đạt 18,84 triệu đồng/người/tháng, tăng 20,9% so với năm 2024.
2. Tổ chức công tác sản xuất, thi công tại công trình về cơ bản đảm bảo an toàn, chất lượng, đạt mục tiêu tiến độ đã ký kết với chủ đầu tư, nhà thầu chính. Được chủ đầu tư và thầu chính tín nhiệm và đánh giá cao.
3. Tổ chức huy động và đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho công tác sản xuất thi công với chi phí vốn cạnh tranh, sử dụng vốn huy động đúng mục đích, duy trì cơ cấu tài chính hợp lý, duy trì hệ số tín nhiệm cao với các ngân hàng, tổ chức tín dụng.
4. Tổ chức thực hiện công tác thu vốn và hồi công nợ tiền về tài khoản đạt 121% kế hoạch (2.663 tỷ đồng/2.208 tỷ đồng) giúp duy trì khả năng thanh toán, giảm dư nợ tín dụng ngân hàng và đáp ứng các nhu cầu vốn cho sản xuất thi công. Tuy nhiên công nợ và dở dang vẫn đang ở mức rất cao, chiếm 76,76 % tổng tài sản.
5. Tổ chức thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm với tổng giá trị ký kết hợp đồng trong năm 2025 đạt: 951,55 tỷ đồng;
6. Thực hiện thanh toán cổ tức năm 2023 ngày 15/04/2025 ; cổ tức năm 2024 thanh toán ngày 03/02/2026 theo nghị quyết của HĐQT.
7. Hoàn thành các nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước;

Trong giới hạn các tài liệu và hồ sơ được tiếp cận. Ban kiểm soát nhận thấy các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc trong năm 2025 về cơ bản đã tuân thủ đầy đủ các quy định quản lý nội bộ, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty và các quy định pháp luật, cụ thể:

- ✓ Các quyết định của Tổng giám đốc được ban hành đúng thẩm quyền;
- ✓ Các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước được thực hiện đầy đủ, đúng kỳ hạn;
- ✓ Các chính sách đối với người lao động được giải quyết kịp thời theo quy định của Pháp luật;
- ✓ Nghĩa vụ thanh toán cổ tức cho các cổ đông được thực hiện tuy còn chậm so với quy định hiện hành;

- ✓ Nghĩa vụ công bố thông tin: Các thông tin định kỳ được công bố đầy đủ, kịp thời; một số thông tin bất thường chưa được công bố đầy đủ và kịp thời; các thông tin theo yêu cầu được thực hiện đúng theo yêu cầu.

V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Thẩm định báo cáo tài chính

Qua thẩm định báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY, Ban kiểm soát xin được báo cáo kết quả thẩm định như sau:

1.1. Về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính.

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT - BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý, tuân thủ các quy định, các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam. Các thông tin bổ sung chưa được quy định trong các chuẩn mực kế toán được Công ty trình bày tương đối rõ ràng và đầy đủ trong thuyết minh báo cáo tài chính.

1.2. Về số liệu trên báo cáo tài chính năm 2025.

Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu trình bày trên báo cáo tài chính lập tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY. Theo đó báo cáo tài chính năm 2025 của công ty xét trên các khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2025.

Số liệu tổng hợp bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu bảng CĐKT	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I	Tổng tài sản	1.388.358.412.576	1.596.792.425.753
1	Tài sản ngắn hạn	991.460.735.445	1.304.746.152.141
2	Tài sản dài hạn	396.897.677.131	292.046.273.612
II	Tổng nguồn vốn	1.388.358.412.576	1.596.792.425.753
1	Nợ phải trả	906.770.579.765	480.432.367.051
2	Nguồn vốn CSH	481.587.832.811	1.116.360.058.702

(Chi tiết có báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán kèm theo)

2. Đánh giá tình hình tài chính công ty.

Các chỉ số	2023	2024	2025
A.Chỉ số phản ánh khả năng sinh lời			
1. ROS(Lợi nhuận ròng/Doanh thu thuần)	0,93%	1,01%	0,73%
2. ROA(Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản BQ)	1,29%	1,53%	1,59%

3. ROE(Lợi nhuận ròng/Vốn CSH)	4,41%	4,92%	4,93%
B. Hệ số phản ánh khả năng thanh toán			
4. Khả năng thanh toán tức thời	0,097	0,178	0,275
5. Khả năng thanh toán nhanh	0,91	0,903	0,689
6. Khả năng thanh toán hiện hành	1,31	1,333	1,207
C. Hệ số phản ánh cơ cấu tài trợ vốn			
7. Hệ số nợ(Nợ phải trả/ Tổng tài sản)	0,68	0,699	0,653
8. Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH	2,13	2,32	1,88
9. Hệ số NV ngắn hạn/ TS ngắn hạn	0,76	0,75	0,83
D. Bảo toàn và phát triển vốn			
10. Hệ số bảo toàn và phát triển vốn	1,008	1,005	1,002

- Năm 2025 chỉ số lợi nhuận ròng/ doanh thu chỉ đạt 0,73% thấp nhất trong 10 năm trở về trước, nguyên nhân do công ty hạch toán trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi chủ đầu tư - Công trình thủy điện Bắc Mê.

- ✓ Các chỉ số khả năng thanh toán tại thời điểm cuối năm 2025 cho thấy khả năng thanh toán hiện hành của Công ty đã giảm so với các năm 2023, 2024 Tuy nhiên khả năng thanh toán của công vẫn được đảm bảo.
- ✓ Các chỉ số phản ánh cơ cấu tài trợ vốn vẫn nằm trong giới hạn phù hợp và cải thiện tốt hơn so với năm 2023,2024 do công ty giảm tối đa dư nợ tín dụng.
- ✓ Việc sử dụng vốn về cơ bản mới đạt ngưỡng bảo toàn, chưa có tích lũy, chưa phát triển được nguồn vốn của doanh nghiệp;
(Ghi chú: Các chỉ số trên chỉ có ý nghĩa về mặt thời điểm, với tỷ trọng giá trị dở dang và công nợ phải thu lớn, việc thu hồi giá trị dở dang và công nợ phải thu của Công ty có ý nghĩa quyết định đến các chỉ số phản ánh tình hình tài chính).

VI. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI LIÊN QUAN.

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện ký kết hợp 02 đồng thi công với cổ đông công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà - CTCP, cụ thể như sau :

- Hợp đồng thi công xây dựng số 23/2025/TAMR/TCTSD - SD5 ngày 22/07/2025 về việc thi công gói thầu xây dựng nhà máy, phần việc sông đà tại dự án nhà máy thủy điện Trị An mở rộng giữa Tổng công ty Sông Đà và Công ty CP Sông Đà 5 (Giá trị hợp đồng tạm tính : 228,7 tỷ đồng ; hình thức hợp đồng theo đơn giá cố định và đơn giá điều chỉnh,...)

- Hợp đồng thi công xây dựng số 54/2025/TQ/TCTSD - SD5 ngày 28/11/2025 về việc thi công gói thầu thi công khắc phục sự cố các hạng mục gia cố hạ lưu CTTĐ Tuyên Quang sau mùa mưa lũ năm 2025 giữa Tổng công

ty Sông Đà và Công ty cổ phần Sông Đà 5 (Giá trị hợp đồng tạm tính : 200 tỷ đồng ; hình thức hợp đồng theo đơn giá cố định).

Các hợp đồng trên đã được Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận, phù hợp với điều lệ và quy định của pháp luật với tỷ lệ tán thành 5/5 thành viên HĐQT ; Về giá cả hợp đồng : Thực hiện đấu thầu công khai, phù hợp với giá cả thị trường ; Công bố thông tin : Thông tin được công bố theo báo cáo quản trị năm 2025.

VII. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG.

1. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông được thực hiện trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp kịp thời các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.
3. Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc cũng như tại bộ máy điều hành cơ quan công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định quản lý nội bộ và các quy định hiện hành của Pháp luật.
4. Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát tại các cuộc họp được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của Công ty.
5. Ban kiểm soát giám sát việc lập báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo thường niên, phối hợp tốt với Ban điều hành trong việc cung cấp thông tin tài chính và thông tin kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cổ đông;
6. Về mối quan hệ phối hợp cổ đông, trong năm 2025 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của các cổ đông.

VIII. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Công ty cần tăng cường và xây dựng giải pháp quản trị rủi ro đối với các khoản công nợ phải thu, rủi ro quyết toán giảm sản lượng, doanh thu tại các công trình thi công, đánh giá một cách tin cậy và hợp lý sản lượng dở dang phù hợp với chi phí sản xuất dở dang.
2. Đề nghị công ty khẩn trương quyết toán dứt điểm các công trình Bắc Mê, Xekman 3, Thủy lợi Tân mỹ, Sông chò 1, và một số gói thầu tại dự án Nhà máy thép Hòa Phát - Quảng Ngãi.

3. Đối với công trình Bắc Mê công ty cần tiếp tục tập hợp, củng cố hồ sơ, tích cực làm việc với các đơn vị tư vấn luật và cơ quan có thẩm quyền, bám sát vụ kiện để đảm bảo tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của Sông Đà 5.
4. Hiệu quả SXKD đang có xu hướng giảm dần và hiện thấp nhất trong 10 năm trở lại đây, vì vậy đề nghị công ty thực hiện phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh theo các công trình để tìm ra nguyên nhân cũng như giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

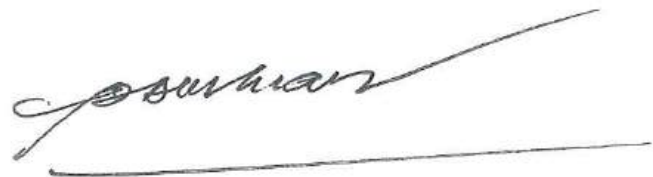
IX. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Với chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026 Ban kiểm soát xây dựng và trình ĐHĐCĐ kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2026 trong các công tác: (Quản lý và điều hành Công ty cổ phần Sông Đà 5; Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty; Công tác tổ chức và thực hiện triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Ban hành Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và tổ chức thực hiện đảm bảo tính thực thi, tuân thủ Pháp luật, điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ).
2. Giám sát tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn và dòng tiền; hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý trong năm 2026;
3. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế năm 2026 và các năm có liên quan (nếu cần).
4. Thẩm định báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, báo cáo tài chính bán niên độ 2026; Thẩm định các văn bản, báo cáo của Hội đồng quản trị trong năm 2026;
5. Lập và trình báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 tại đại hội đồng cổ đông năm 2026;
6. Tiếp tục kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty gắn với công tác quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, quản lý các hợp đồng thi công, hợp đồng thầu phụ và các hợp đồng mua sắm vật tư, thiết bị bao gồm : (Kiểm tra, đánh giá mô hình tổ chức các Phòng ban nghiệp vụ, Ban điều hành thi công dự án; Kiểm tra việc ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế phân cấp, phân quyền từ cấp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các Ban điều hành; Kiểm tra, đánh giá việc ban hành và tổ chức thực hiện quy định quản lý các lĩnh vực chuyên môn (Quy định mua sắm ; nhập - xuất ; quyết toán hợp đồng ;...));
7. Xem xét các tồn tại trong công tác quản lý công nợ phải thu, quản lý sản lượng dở dang, đặc biệt là đối với các công nợ phải thu đã quá hạn và các giá trị khối lượng dở dang tại các công trình đã thi công hoàn thành nhưng chưa quyết toán;

8. Xem xét việc đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh tại một số công trình trọng điểm (Công trình nhà máy thép Hòa Phát - Quảng Ngãi; Công trình Nam phak, Công trình đập thủy lợi Sông Chò 1,...);
9. Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất của BKS để triển khai các nhiệm vụ kiểm soát trong năm 2026.
10. Kiểm tra, kiểm soát hồ sơ chứng từ kế toán và công tác hạch toán ghi sổ kế toán năm 2026 và các năm có liên quan(nếu cần).
11. Tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT và có ý kiến tại cuộc họp;
12. Các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát ;

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Quang Tuấn

Số: 05/SĐ5-HĐQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 5

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 5;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 5 báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán như sau:
 - Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY. Đây là một trong những Công ty kiểm toán có năng lực và đáp ứng đầy đủ các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua.
 - Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025; Kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
 - Ngay khi có Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, Công ty công bố kịp thời trên website công ty theo địa chỉ: <https://songda5.com.vn> và các website thông tin đại chúng theo đúng quy định hiện hành.
 - Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền	Đơn vị
1	Tổng tài sản	1.388.358.412.576	đồng
	Trong đó: Tài sản ngắn hạn	991.460.735.445	đồng
	Tài sản dài hạn	396.897.677.131	đồng
2	Tổng nguồn vốn	1.388.358.412.576	đồng
	Trong đó: Nợ phải trả	906.770.579.765	đồng
	Vốn chủ sở hữu	481.587.832.811	đồng
3	Tổng doanh thu, thu nhập	3.551.391.167.433	đồng
4	Lợi nhuận trước thuế	34.734.786.234	đồng
5	Lợi nhuận sau thuế	23.759.364.007	đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT, TCKT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Tuấn

Số: 06 /SD5-HĐQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 5

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 5;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 5 năm 2025;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- Tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 5 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025:
 - 1.1 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Nội dung	Phân chia		Ghi chú
		Tỷ lệ	Số tiền	
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025		34.734.786.234	
2	Chi phí thuế TNDN năm 2025		10.975.422.227	
-	Chi phí thuế TNDN hiện hành		12.191.400.180	
-	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-1.215.977.953	
3	Lợi nhuận sau thuế		24.801.318.785	
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.041.954.778	
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2025		23.759.364.007	


TT	Nội dung	Phân chia		Ghi chú
		Tỷ lệ	Số tiền	
4	Lợi nhuận sau thuế 2025 giữ lại chưa phân phối năm nay		2.257.932.731	
5	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay		22.543.386.054	
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.041.954.778	
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 phân phối năm nay		21.501.431.276	
6	Trích lập các quỹ:	19%	4.343.492.454	
-	Quỹ đầu tư phát triển		-	
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.343.492.454	
7	Lợi nhuận sau thuế phục vụ phân phối còn lại sau khi trích lập các quỹ	81%	18.199.893.600	

1.2 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định trích từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 để thưởng cho Người quản lý theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.


2. Phương án chia cổ tức năm 2025:

- Tỷ lệ chi trả: 7% Vốn điều lệ.
- Hình thức chi trả: 7% bằng tiền mặt.
- Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ.
- Thời gian thực hiện: Quý III - Quý IV năm 2026.


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT, TCKT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 




Lê Văn Tuấn

Số: 07/SĐ5-HĐQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2025, phương án chi trả thù lao năm 2026.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 5

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 5;
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 5 năm 2025.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 5 báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025, phương án chi trả thù lao năm 2026 như sau:

1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025:

Năm 2025, các chỉ tiêu lợi nhuận, doanh thu và sản lượng đều vượt kế hoạch, cụ thể:

- Lợi nhuận trước thuế 34,73 tỷ/KH 30,92 tỷ đạt 112,35% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế 23,76 tỷ/KH 23,13 tỷ đạt 102,71% kế hoạch.
- Doanh thu 3.551,40 tỷ/KH 1.986,13 tỷ đạt 178,81% kế hoạch.
- Sản lượng 3.566,34 tỷ/KH 2.046,87 tỷ đạt 174,23% kế hoạch.

Căn cứ theo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty kính trình quyết toán chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2025 như sau:

Chức danh	Mức thù lao/ tháng/người kế hoạch	Mức thù lao/ tháng/người đề nghị quyết toán
1. Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	7.000.000	8.400.000
2. Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm	7.000.000	8.400.000
3. Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000	6.000.000
4. Thư ký HĐQT	5.000.000	6.000.000

2. Phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2026:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 5, căn cứ vào tình hình thực tiễn của Công ty để xây dựng và phê duyệt kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026 theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT, TCKT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Tuấn

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch với người liên quan của Công ty - Tổng công ty Sông Đà - CTCP

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 5,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 5 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Nội dung ủy quyền: ĐHĐCĐ chấp thuận chủ trương cho phép Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ với người có liên quan của Công ty - Tổng công ty Sông Đà – CTCP (“TCT”) trong năm tài chính 2026 cho đến kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty (“HĐQT”): (i) xem xét, thẩm định và phê duyệt các điều khoản, điều kiện cụ thể của từng hợp đồng, giao dịch với TCT; (ii) quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc chấm dứt hợp đồng, giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- (i) Hợp đồng thi công xây lắp;
 - (ii) Hợp đồng, thoả thuận liên danh liên kết;
 - (iii) Hợp đồng mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;
 - (iv) Hợp đồng thuê/cho thuê tài sản, văn phòng;
 - (v) Hợp đồng vay, cho mượn tài sản;
 - (vi) Các giao dịch kinh doanh khác phù hợp với ngành nghề của Công ty.
- Nguyên tắc thực hiện công việc được ủy quyền:
- (i) Các giao dịch phải đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thị trường, khách quan,

minh bạch và không gây thiệt hại cho lợi ích của Công ty và cổ đông khác;

- (ii) HĐQT có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các giao dịch này tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

2. Thời gian ủy quyền: Kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 được thông qua đến thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 tổ chức thành công.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Kính trình./.

Nơi nhận: ✓

- Như kính gửi;
- TVHĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.



Lê Văn Tuấn

Số: 08 /SD5-HĐQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt sửa đổi, bổ sung nội dung trong Điều lệ của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 5

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 5;

Căn cứ Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025,

Căn cứ định hướng phát triển sản xuất kinh doanh, hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và nâng cao năng lực thi công, kiểm soát chất lượng công trình của Công ty và yêu cầu thực tế trong công tác quản lý chất lượng vật liệu, cấu kiện và công trình xây dựng tại các dự án do Công ty thực hiện.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 5 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt sửa đổi, bổ sung nội dung trong điều lệ của Công ty với các nội dung cụ thể như sau:

1. Thay đổi địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo tên gọi của đơn vị hành chính mới tại Mục 3, Điều 2 Điều lệ Công ty ngày 12/10/2023 như sau:

- Địa chỉ trụ sở chính cũ: Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ trụ sở chính mới: Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Mục 1, Điều 4 Điều lệ Công ty ngày 12/10/2023 về ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020	
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT, HCNS.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 5
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Lê Văn Tuấn

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 14, ngày 22 tháng 4 năm 2026)

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Thay đổi các quyền

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 33. Người điều hành Công ty

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

Điều 47. Năm tài chính

Điều 48. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 50. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

Điều 54. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-SĐ5-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. *Công ty* là Công ty cổ phần Sông Đà 5;
- b. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- c. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- e. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- f. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- g. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- h. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- i. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- j. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
- o. *Sổ giao dịch chứng khoán* là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
- Tên Công ty bằng tiếng Anh: SONG DA 5 JOINT STOCKS COMPANY
- Tên giao dịch: SONG DA 5
- Tên Công ty viết tắt: Sông Đà 5

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 222 555 86
- Fax : 024 222 555 58
- E-mail : tchc@songda5.com.vn
- Website : songda5.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 53, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Tổng giám đốc Công ty là Người đại diện theo pháp luật.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Doanh nghiệp;

b. Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại doanh nghiệp khác;

d. Các quyền và nghĩa vụ khác theo pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xử lý công trình bằng phương pháp khoan phun, khoan phụt; - Thi công công bằng phương pháp khoan, nổ mìn	4390
2	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh vật liệu, vật tư xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, phụ tùng xe máy, thiết bị phụ tùng xây dựng	4690
3	Xây dựng nhà để ở	4101 (chính)
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
6	Xây dựng nhà không để ở	4102
7	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511
8	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
9	Truyền tải và phân phối điện	3513
10	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).	4931
11	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Thiết kế quy hoạch xây dựng	7110

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội- ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện- cơ điện công trình; Thiết kế cấp thoát nước; Thiết kế thông gió- cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin- liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy- chữa cháy. Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Khảo sát địa hình Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Quản lý dự án đầu tư xây dựng Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp;	4299
13	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng.	4932
14	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4212
15	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
16	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
17	Bốc xếp hàng hóa	5224
18	15. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ; - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; - Lai dắt, cứu hộ đường bộ	5225

STT	Tên ngành	Mã ngành
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.	5229
20	Cho thuê xe có động cơ	7710
21	Xây dựng công trình đường sắt.	4211
22	Xây dựng công trình điện	4221
23	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
24	Xây dựng công trình công ích khác	4229
25	Xây dựng công trình thủy	4291
26	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
27	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
28	Phá dỡ	4311
29	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	4312
30	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
32	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
33	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
34	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
36	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).	4659
39	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
40	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020

STT	Tên ngành	Mã ngành
41	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.	7120

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a. Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các doanh nghiệp khác; tối đa hóa lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích cho các cổ đông, đóng góp vào ngân sách nhà nước thông qua các loại thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho người lao động;

b. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của toàn công ty;

c. Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty nhằm xây dựng và phát triển công ty có tiềm lực kinh tế mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty:

a. Vốn điều lệ của Công ty là: **259.998.480.000 VNĐ** (Hai trăm năm mươi chín tỉ chín trăm chín mươi tám triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng);

b. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **25.999.848** (Hai mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, tám trăm bốn mươi tám) cổ phần, mỗi cổ phần mệnh giá là 10.000 (mười nghìn đồng) và phát hành theo cơ cấu sau:

- Cổ phần do Tổng công ty Sông Đà – Công ty Cổ phần sở hữu 64,16% là 16.681.680 cổ phần, tương ứng với 166.816.800.000 VNĐ (Một trăm sáu mươi sáu tỉ tám trăm mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng);
- Cổ phần do người lao động trong Công ty và cổ đông khác sở hữu 35,84% là 9.318.168 cổ phần, tương ứng với 93.181.680.000 VNĐ (Chín mươi ba tỉ một trăm tám mươi một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng);

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông là 25.999.848 (Hai mươi lăm triệu chín trăm chín mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi tám) cổ phần. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các qui định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chúng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

1. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Tổ chức là cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 5 có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện theo ủy quyền.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký

của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng

cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong

trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có);
- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị tối thiểu là 01 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn là thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.

b. Thành viên đó có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và có bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không đủ năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong sáu (06) tháng trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty khi ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với Tổng giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị; việc ủy quyền phải được thông báo tới các thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu

bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản

11 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Người quản lý của Công ty gồm có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh khác trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10%

đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền

sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THẺ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 5 nhất trí thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 5 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Đông